

BẢN TIN

KHOA HỌC & Kinh tế

DIỄN ĐÀN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẢI PHÒNG



Tháng 5/2025

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HẢI PHÒNG VÀ LỄ HỘI HOA PHƯỢNG ĐỎ HẢI PHÒNG 2025



HẢI PHÒNG - 70 NĂM Niềm Tin Và Khát Vọng Vươn Mình

- * Gần 40 năm hoạt động vì mục tiêu đoàn kết - xây dựng - phát triển đội ngũ trí thức thành phố của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng
- * Chuyển đổi xanh, định hướng phát triển bền vững - Những vấn đề cần quan tâm đối với thành phố Hải Phòng
- * Bước đầu nhận diện và đề xuất việc phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thành phố hiện nay



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. Bùi Thanh Tùng

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

TS. Phạm Hữu Thư

CÁC ỦY VIÊN

ThS. Đoàn Thị Thu

ThS. Lê Vũ Huyền Linh

ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên

TRỤ SỞ

Số 6-8 Minh Khai, P.Minh Khai,

Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 0225 3746209

Fax: 0225 3746209

Email: lienhiephoihaiphong@gmail.com

Bìa 1: Kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng 2025

Nguồn ảnh minh họa tin, bài: Của tác giả, các cộng tác viên và nguồn tư liệu, internet.

MỤC LỤC

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Chương trình hành động số 89-Ctr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.....1
- Hội thảo khoa học: “Thành phố Hải Phòng tiên phong chuyển đổi xanh, phát triển bền vững”.....4

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025) VÀ 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HẢI PHÒNG (13/5/1955 - 13/5/2025)

- Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại.....6
- Các hoạt động Kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng (13/5/1955-13/5/2025).....8
- Gần 40 năm hoạt động vì mục tiêu đoàn kết - xây dựng - phát triển đội ngũ trí thức thành phố của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng.....12

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Chuyển đổi xanh, định hướng phát triển bền vững - Những vấn đề cần quan tâm đối với thành phố Hải Phòng.....16
- Thực trạng chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng.....20
- Bước đầu nhận diện và đề xuất việc phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thành phố hiện nay....23
- Dubai - Câu chuyện linh dương và sư tử.....29

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

- Phân loại rác sinh hoạt cho các vùng đảo theo hướng kinh tế tuần hoàn.....36

ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG

- Từ Lương Xâm - Đại bản doanh của Đức vua Ngô Quyền năm 938.....43



Chương trình hành động số 89-Ctr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

LAN ANH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trước nhận định đó, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 25/02/2025, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành **Chương trình hành động số 89-Ctr/TU**. Chương trình đề ra với mục đích tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân thành phố.



Đồng chí Lê Tiến Châu - Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Hải Phòng, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thành phố phát biểu tại hội nghị triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết 57-NQ/TW, coi đây là “Chìa khóa vàng” để thúc đẩy cơ hội đưa thành phố Hải Phòng phát triển bứt phá, toàn diện, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Chương trình đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của Thành phố, trong đó lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chính đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm.

Về một số **chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030**, đó là:

- Tỷ trọng đóng góp năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và GRDP đạt 62-65% vào năm 2030;

- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của Thành phố giữ vững Top đầu cả nước, đạt Top 3 toàn quốc trở lên.

- Đến năm 2030, Thành phố phấn đấu lọt top 2002 thành phố có chỉ số hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn cầu.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp thành phố. Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ là 150 doanh nghiệp, Thành phố phấn đấu có số lượng doanh nghiệp KH&CN đạt top đầu cả nước; tối thiểu có 01 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Thành phố.

- Hải Phòng có từ 2 - 3 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 19%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030

đạt 55%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 70%.

- Tốc độ đổi mới công nghệ trung bình đến năm 2030 đạt 20%-22%/năm.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Thành phố, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 90% trở lên; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52%.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; phấn đấu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, hoàn thành cung cấp định danh số, danh tính số trên nền tảng di động cho người dân và doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Qui mô kinh tế số chiếm 40% GRDP thành phố.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 30%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm tối thiểu đạt 18%.

- Hạ tầng băng thông rộng phủ 100% hộ gia đình, 100% xã, phường, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.



Bấm nút khai trương Dự án Chính quyền số thành phố Hải Phòng vào tháng 11/2024

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt trên 85%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%.

Bên cạnh đó, chương trình đưa ra các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo và yêu cầu đảm bảo hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chung giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chương trình đưa ra tầm nhìn đến năm 2045:

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nguồn lực quan trọng, chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh đưa Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới. Tăng trưởng kinh tế

dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phấn đấu kinh tế số chiếm 60% GRDP thành phố, hướng tới phát triển kinh tế-xã hội bền vững, là một trong những trung tâm công nghệ số của đất nước, thuộc top 3 toàn quốc về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phấn đấu lọt top 100 thành phố có chỉ số hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn cầu; tỷ lệ doanh nghiệp số tương đương các nước phát triển 1/1000 doanh nghiệp; có từ 2 doanh nghiệp số ngang tầm nước tiên tiến; thu hút thêm từ 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hải Phòng.

Để đạt được các mục tiêu, Chương trình 89-Ctr/TU đề ra 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp:

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh

vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chương trình hành động 89-Ctr/TU thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW đã

xác định vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia. Tầm nhìn này phù hợp với xu hướng toàn cầu, khi các quốc gia tiên tiến đều coi đây là yếu tố quyết định để vượt qua thách thức và đạt được sự phát triển bền vững.

Hội thảo khoa học:

“Thành phố Hải Phòng tiên phong chuyển đổi xanh, phát triển bền vững”

HUYỀN LINH

Vừa qua, tại thị trấn Cát Bà (huyện Cát Hải), Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tổ chức Hội thảo “Thành phố Hải Phòng tiên phong chuyển đổi xanh, phát triển bền vững”.

Dự Hội thảo có: đồng chí Lê Tiến Châu, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng; đồng chí Nguyễn Văn Tùng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Đào Trọng Đức, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành



Quang cảnh Hội thảo

phố; Lê Trung Kiên, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, UBND thành phố; lãnh đạo các Sở, ban, ngành thành phố, địa phương, cùng đại diện các hiệp hội, chuyên gia trong

lĩnh vực chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường.

Với những lợi thế đặc biệt, tầm nhìn dài hạn và hành động nhất quán, thành phố Hải Phòng đang trở thành điểm sáng của cả nước trong lộ trình



Đại biểu dự Hội thảo

tăng trưởng xanh và bền vững. Năm 2025 là thời điểm có nhiều sự kiện, dấu mốc đặc biệt quan trọng, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố xác định chủ đề năm: “Mở rộng không gian kinh tế, đô thị; phát huy cơ chế, chính sách đặc thù; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số”. Điều này thể hiện sự quyết tâm, hành động cao nhất đối với mục tiêu chuyển đổi xanh của thành phố.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, đồng chí Lê Tiến Châu, Bí thư Thành ủy cho rằng: Hải Phòng đã hành động để bảo vệ môi trường, tuy nhiên, so với nhu cầu thực tiễn là chưa đủ. Vì vậy, Thường trực Thành ủy có chủ trương giao cho các cơ quan chức năng nghiên cứu, xây dựng đề án chuyển đổi xanh của thành phố để có nhận thức sâu sắc hơn, ý nghĩa hơn, nêu bật sự cần thiết và tìm ra giải pháp đủ mạnh, toàn diện để cả hệ

thống chính trị và người dân thành phố cùng vào cuộc. Hướng tới mục tiêu không chỉ vững mạnh về kinh tế mà người dân được sống trong một môi trường xanh, sạch, đẹp. Tại Hội thảo lần này, đồng chí Bí thư Thành ủy gợi mở các đại biểu bàn giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi xanh, nhất là trong các lĩnh vực: công nghiệp, du lịch, giao thông, xây dựng, logistics...

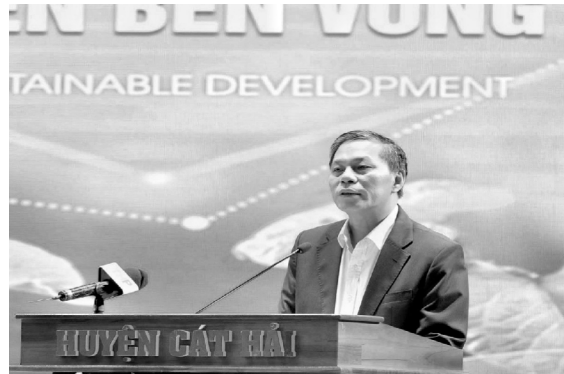
Hội thảo có nhiều ý kiến tham luận sâu sắc, nhiều đề xuất, giải pháp thiết thực, tập trung vào: Giảm phát thải khí nhà kính, Xanh hóa các ngành kinh tế, Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững... Đó là, tầm quan trọng của chuyển đổi xanh đối với sự phát triển bền vững của thành phố Hải Phòng. Trước mắt, thành phố cần tập trung chuyển đổi xanh trong phát triển năng lượng tái tạo, xây dựng khu công nghiệp sinh

thái, phát triển giao thông xanh, xây dựng đô thị thông minh, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và đời sống. Hội thảo cũng chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và trong nước về mô hình chuyển đổi xanh thành công, giúp Hải Phòng có thêm cơ sở tham khảo trong quá trình xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050.

Phát biểu kết luận Hội thảo, Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Tùng cho biết, Hải Phòng đã sớm chuyển đổi xanh, tập trung các lĩnh vực: công nghiệp, giao thông... Công ty Vinfast đã chuyển từ sản xuất xe xăng sang xe điện; Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời - Sun Group đã đầu tư cáp treo Cát Bà; các khu công nghiệp đã đầu tư hệ thống điện mặt trời và triển khai hệ thống xe buýt đưa đón công nhân; xây dựng điện gió ở huyện đảo Bạch Long Vĩ... Tuy nhiên việc chuyển đổi xanh ở Hải Phòng chưa rộng khắp và đồng bộ. Bên cạnh đó, cũng chưa có cơ chế chính sách để khuyến khích, động viên các đơn vị, doanh nghiệp chuyển đổi xanh. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố đề nghị các ngành, địa phương khẩn



**Đồng chí Lê Tiến Châu - Bí thư Thành ủy
phát biểu khai mạc tại Hội thảo**



**Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Tùng
phát biểu kết luận Hội thảo**

trương thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi xanh, cụ thể: giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu các tham luận tại Hội thảo để hoàn thiện Đề án chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050, trình UBND thành phố trước ngày 10/4;

Huyện Cát Hải phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, tham mưu ban hành Nghị quyết mới về chuyển đổi xanh, phát triển du lịch xanh riêng cho Cát Bà, trình trong quý 3 năm 2025; Các ngành chức năng xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức, cá

nhân tham gia chuyển đổi xanh, tập trung vào sản xuất công nghiệp, giao thông, logistics, năng lượng, du lịch. Giao Trung tâm Báo chí và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi xanh.

**KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)
VÀ 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HẢI PHÒNG (13/5/1955 - 13/5/2025)**

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại

TRUNG HIẾU

Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước,

hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là thành quả vĩ đại của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, của khát vọng độc lập, tự do và

thống nhất non sông đã được hình thành, tôi luyện từ hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc và đã được phát triển đến đỉnh cao trong thời đại



**Đoàn xe tăng lao qua cổng chính,
tiến vào sân Dinh Độc Lập sáng ngày 30/4**

Hồ Chí Minh.

Vào lúc 17 giờ ngày 26/4, quân ta đã nổ súng mở đầu chiến dịch, năm cánh quân của ta đã vượt qua tuyến phòng thủ của địch để tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng. 10 giờ 45 phút ngày 30/4, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc lập, bắt toàn bộ Nội các của Sài Gòn, Dương Văn Minh vừa lên chức tổng thống ngày 28/4 đã phải tuyên bố đầu hàng quân ta không điều kiện. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Ngày 30/4/1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi, đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên

độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta từ đây tập trung sức lực và trí tuệ hàn gắn vết thương chiến tranh xây dựng cuộc sống mới; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 là thành quả vĩ đại trong sự nghiệp giải

phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng, chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc. Quân và dân ta đã đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ



Sài Gòn ngập cờ hoa, biểu ngữ ăn mừng chiến thắng

nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là sự phát triển cao của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Những phát triển sáng tạo và độc đáo của nghệ thuật chỉ đạo tác chiến chiến lược trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã góp phần hoàn chỉnh thêm một bước và làm phong phú kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, để lại những bài học kinh nghiệm quý cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) đánh giá: “Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi

của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, như nhận định của Đảng ta là một sự kiện quan trọng có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc, làm nức lòng bạn bè và nhân dân tiến bộ khắp năm châu bốn biển. 50 năm trôi qua, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vẫn

mãi là biểu tượng sáng ngời của Chủ nghĩa Anh hùng cách mạng Việt Nam, đưa nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Phát huy tinh thần Đại thắng mùa Xuân 1975, quân và dân cả nước cần chung sức đồng lòng, tranh thủ thời cơ, vận hội, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược do Đảng đề ra: Đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; qua đó, đưa đất nước vững bước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh - thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Các hoạt động Kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng (13/5/1955-13/5/2025)

TRẦN SỰ

Kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Hải Phòng (13/5/1955 - 13/5/2025) với chủ đề “Hải Phòng - 70 năm niềm tin và khát vọng vươn mình” là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của

thành phố; là dịp để tổng kết, nhìn nhận, đánh giá, khẳng định những kết quả đạt được qua 70 năm xây dựng và phát triển thành phố với nhiều thành tựu nổi bật, toàn diện, những đóng góp to lớn và vị thế rất quan trọng của thành

phố đối với sự phát triển chung của đất nước và khu vực, qua đó, củng cố niềm tin, niềm tự hào, khích lệ, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, đất và người Hải Phòng, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, truyền thống cách mạng, văn

hóa, sự năng động và khát vọng đổi mới, ý chí tự lực, tự cường, vượt lên mạnh mẽ và bền vững của Đảng bộ, chính quyền quân và dân thành phố quyết tâm vượt qua khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI.

Để việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng bảo đảm thiết thực, ý nghĩa, tạo khí thế phấn khởi trong các tầng lớp Nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị 41-CT/TU.... Chỉ thị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng thành phố với hình thức phong phú, nội dung sinh động, thiết thực có chiều sâu nhằm thu hút đông đảo nhất các tầng lớp Nhân dân tham gia, tạo không khí ngày hội toàn dân hướng về cội nguồn; bảo đảm an toàn, trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, huy động tối đa nguồn lực xã hội hoá. Động



viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố chủ động, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách; tiếp tục phát huy truyền thống thi đua yêu nước, đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung của cả hệ thống chính trị, quân và dân thành phố để thực sự trở thành nguồn động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phấn đấu hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, xây dựng và phát triển thành phố ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, Nhân dân có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU, ngày 11/3/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng (13/5/2015 - 13/5/2025); Thông báo số 2665-TB/TU, ngày 27/3/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về các nội dung công tác chuẩn bị tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng (13/5/2015 - 13/5/2025), ngày 27/12/2024, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 295/KH-UBND tổ chức các hoạt động hưởng ứng, chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng năm 2025.

Kế hoạch chỉ rõ các hoạt động hưởng ứng, chào mừng kỷ niệm đảm bảo diễn ra đúng quy định, thiết thực, hiệu quả và tuyệt đối an toàn, bao gồm các hoạt động sau:

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, đảm bảo an sinh xã hội
Dâng hương tưởng niệm các đồng chí cố Bí thư Thành uỷ Hải Phòng qua các thời kỳ
Thăm và tặng quà các địa phương là căn cứ địa kháng chiến của Thành uỷ Hải Phòng
Tặng quà nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng
Triển khai phong trào hỗ trợ các hộ gia đình có khó khăn trên địa bàn thành phố khắc phục hậu quả của cơn bão số 3
Hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thành phố
Phát động và tổ chức Lễ trao giải báo chí về phát triển văn hoá và xây dựng Người Hải Phòng văn minh, hiện đại năm 2025
Cuộc thi tìm hiểu lịch sử thành phố với chủ đề “70 năm Ngày giải phóng Hải Phòng”
Phát động Giải báo chí “Vì một Hải Phòng phát triển” lần thứ VII
Xuất bản Sách ảnh “Hải Phòng - 70 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển”. Phiên bản: Tiếng Việt và các ngôn ngữ: Anh, Trung, Nhật
Thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu trên các kênh sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng (THP), Đài Phát thanh và Truyền hình các địa phương lân cận; Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng
Tuyên truyền cổ động trực quan trên toàn địa bàn thành phố chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng
Truyền thông trên các kênh sóng của Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) quảng bá, giới thiệu về các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng
Tổ chức đợt phim chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng
Tổ chức Hội thảo, Triển lãm, Hội chợ
Hội thảo với chủ đề: “70 năm xây dựng và phát triển Hải Phòng - Thành tựu và Triển vọng”
Hội thảo khoa học: “Phát huy bản sắc văn hoá, con người Hải Phòng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố, đất nước”
Triển lãm: “Thành tựu kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố Hải Phòng 70 năm xây dựng và phát triển”
Hội chợ Công Thương vùng Đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng năm 2025
Khởi công, khánh thành các công trình, dự án và đón nhận Bằng xếp hạng các di tích nhân dịp chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng
Khánh thành một số công trình, dự án trọng điểm

Lễ công bố Quyết định và đón nhận Bằng xếp hạng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Khu vực Từ Lương Xâm - Căn cứ bản doanh của Ngô Quyền năm 938, phường Nam Hải, quận Hải An
Lễ công bố Quyết định và đón nhận Bằng xếp hạng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Cụm di tích liên quan đến nhà Mạc ở Dương Kinh, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
Các hoạt động đón nhận bằng xếp hạng các di tích khác được xếp hạng trên địa bàn thành phố
Các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế
Cuộc thi vẽ tranh trẻ em quốc tế về Hải Phòng
Tuần lễ quốc tế hưởng ứng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng (với các hoạt động ngoại giao văn hoá: giao lưu, nhịp cầu hữu nghị, triển lãm biểu diễn nghệ thuật quốc tế)
Liên hoan nghệ thuật Sân khấu quốc tế năm 2025 tại Hải Phòng
Triển lãm ảnh các địa phương trên thế giới có quan hệ và hợp tác với Hải Phòng
Giải Cầu lông Quốc tế Felet Việt Nam International Series 2025
Giải Bóng đá quốc tế Hải Phòng mở rộng - Cúp Hoa Phượng Đỏ 2025
Giải Bóng chuyền Quốc tế Cup VTV
Chuỗi các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và một số sự kiện tiêu biểu, hoạt động khác hưởng ứng, chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng năm 2025
Cuộc thi sáng tác ca khúc và mỹ thuật, nhiếp ảnh kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng
Liên hoan Múa rối Hải Phòng mở rộng lần thứ 3 với chủ đề “Hải Phòng đón bạn bốn phương”
Lễ hội Áo dài năm 2025 với Chủ đề “Tôi yêu Áo dài Việt Nam”
Giải Vô địch Golf quốc gia lần thứ 4
Chuỗi các chương trình biểu diễn nghệ thuật: Ca múa nhạc; Nghệ thuật Chèo truyền thống; Hài kịch; Đờn ca tài tử; Chương trình nghệ thuật đường phố... tại Quảng trường Nhà hát thành phố
Chương trình nghệ thuật “Cát Bà xanh” kỷ niệm 66 năm ngày Bác Hồ về thăm Cát Hải “31/3/1959-31/3/2025”; khai mạc du lịch Cát Bà 2025 (có bắn pháo hoa)
Chương trình nghệ thuật Liên hoan du lịch Đồ Sơn 2025 và kỷ niệm 70 năm ngày Giải phóng Đồ Sơn
Triển lãm chuyên đề “Hải Phòng 70 năm xây dựng và phát triển qua tài liệu lưu trữ”

Lễ hội Chợ quê thời Mạc lần thứ Ba năm 2025
Biểu diễn văn nghệ, hội diễn, hội thi, liên hoan văn nghệ quần chúng như: Hội diễn Công - Nông - Binh thành phố Hải Phòng năm 2025
Hội trại Thanh niên, học sinh, sinh viên (và các hoạt động văn hoá, văn nghệ trong khuôn khổ Hội trại)
Tổ chức Trưng bày “Hải Phòng 70 năm một chặng đường lịch sử” và các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Hải Phòng giải phóng (13/5/1955-13/5/2025)
Giải Bắn súng ngắn quân dụng Chuyên đề An ninh Hải Phòng lần thứ XVII
Liên hoan diễn xướng Châu văn Hải Phòng mở rộng năm 2025
Lễ tổng kết và trao giải Hội thi sáng tạo Kỹ thuật thành phố năm 2024-2025
Hội thi truyền thống Vật dân tộc thời Mạc lần thứ Tư năm 2025
Tổ chức Đường sách chào mừng 70 năm xây dựng và phát triển của thành phố Hải Phòng
Giải Vô địch các Câu lạc bộ và Giải trẻ Khiêu vũ thể thao toàn quốc 2025
Khai trương sân khấu tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật truyền thống và khai mạc Liên hoan Nhã nhạc Cung đình các triều đại phong kiến Việt Nam lần thứ Nhất năm 2025

Gần 40 năm hoạt động vì mục tiêu Đoàn kết - Xây dựng - Phát triển đội ngũ trí thức thành phố của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng

THANH NGA

1. Từ những ngày đầu lịch sử

Suốt chiều dài lịch sử, trí thức Việt Nam nói chung, trí thức Hải Phòng nói riêng luôn nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước và thành phố quê hương.

Từ trước Cách mạng tháng Tám 1945 và những năm tháng chống thực dân, đế quốc, thống nhất nước nhà, trí thức Việt Nam, trong đó có trí thức Hải Phòng đã quy tụ trong nhiều tổ chức như Hội Truyền bá Quốc ngữ, Hội Văn hóa cứu quốc, Hội Văn nghệ Việt Nam, Hội Luật gia

Việt Nam, Tổng hội Y dược học Việt Nam, Hội Đông y Việt Nam, Hội Phổ biến Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội Trí thức yêu nước... Cùng với sự ra đời và hoạt động của từng hội trong các ngành khoa học công nghệ là xu thế tập hợp lại để trở thành một tổ chức thống nhất.

Chỉ 04 năm sau ngày Hải Phòng giải phóng, và chỉ hơn 02 tháng sau khi Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh số 016-SL ngày 4/3/1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), Ban Kỹ thuật Hải Phòng được thành lập theo Nghị quyết số 167/NQ-TU ngày 26/6/1959 của Ban Thường vụ Thành ủy Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hải Phòng, đánh dấu một mốc quan trọng khẳng định vị trí của khoa học - kỹ thuật đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cảng.

Cùng với đó, cuối năm 1959, Hội Phổ biến khoa học kỹ thuật thành phố (có thể coi là tổ chức tiền thân của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật bây giờ) đã được thành lập, với số lượng cán bộ Hội rất ít ỏi, chỉ khoảng 5 - 6 người, làm việc trong một gian phòng diện tích không quá 40 m² trong trụ sở của Sở Công nghiệp tại số 3 Cù Chính Lan (nay là số 24 Cù Chính Lan). Hội do ông Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Sở Công nghiệp kiêm phụ trách Hội; các thành viên Ban chấp hành Hội gồm hầu hết là các vị trí thức, lãnh đạo các ban, ngành thành phố. Sau

này, Luật sư Vũ Trọng Khánh, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính Hải Phòng làm Chủ tịch Hội cho đến khi Hội sáp nhập vào Ban Khoa học - Kỹ thuật thành phố.

Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, ngày 26/3/1983 tại Thủ đô Hà Nội, đại diện của 14 hội Khoa học và Kỹ thuật chuyên ngành và Hội Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội đã tổ chức đại hội thành lập. Đại hội đã quyết định lấy tên tổ chức là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (gọi tắt là Liên hiệp Hội Việt Nam), thông qua Điều lệ và bầu Ban Chấp hành do Giáo sư, Viện sĩ, Thiếu tướng, Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa làm Chủ tịch. Ngày 29/07/1983, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã có Quyết định số 121BT cho phép Liên hiệp Hội Việt Nam hoạt động.

Sau sự thành lập của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lần lượt được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân các địa phương. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng (Liên hiệp Hội Hải Phòng) cũng chính thức được thành lập

theo Quyết định số 171/QĐ-UB ngày 18/2/1987 của UBND thành phố, với chức năng tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học công nghệ nhiều chuyên ngành, nhiều trình độ; với nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, tôn vinh trí thức và khích lệ sáng tạo kỹ thuật, hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

2. Thành tựu qua gần 70 năm đồng hành cùng sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố

Trải qua 66 năm xây dựng và phát triển (từ khi thành lập Hội Phổ biến khoa học kỹ thuật thành phố), nhất là sau khi Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật chính thức được thành lập năm 1987, với chặng đường gần 40 năm hoạt động cũng là quá trình phấn đấu thực hiện mục tiêu ĐOÀN KẾT - XÂY DỰNG - PHÁT TRIỂN của Liên hiệp Hội Hải Phòng. Mục đích được xác định rõ ngay từ khi đi vào hoạt động đó là Liên hiệp Hội Hải Phòng là tổ chức tập hợp và đoàn kết tất cả các Hội khoa học và kỹ thuật trên địa bàn thành phố. Có các chức năng: Tập hợp, đoàn kết và

phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học công nghệ Hải Phòng; điều hòa, phối hợp hoạt động của các hội thành viên; làm đầu mối giữa các hội thành viên với các cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức khác nhằm giải quyết những vấn đề chung trong hoạt động; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội thành viên, hội viên và trí thức khoa học công nghệ Hải Phòng... qua đó góp phần xây dựng, phát triển thành phố.

Với sự lớn mạnh không ngừng về tổ chức, từ 8 Hội thành viên với gần 4.000 hội viên khi thành lập (1987), Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố đến nay đã là đầu mối tập hợp của 48 tổ chức, gồm 28 tổ chức Hội thành viên với tổng số hội viên trí thức KH-CN trên phạm vi toàn thành phố gần 65.000 người, 20 đơn vị trực thuộc (8 câu lạc bộ, 1 viện nghiên cứu, 11 trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH-CN), bộ máy cơ quan thường trực từ chỗ chỉ với 3 cán bộ, nhân viên trong biên chế, đến nay gồm 3 Lãnh đạo Liên hiệp Hội chuyên trách, Văn phòng và 2 Ban chuyên môn với 9 biên chế được giao. Như vậy, 38 năm qua

số hội thành viên trực thuộc Liên hiệp Hội đã tăng gần 4 lần về đơn vị và hơn 16 lần về hội viên là những trí thức, cán bộ khoa học công nghệ trong và ngoài thành phố thuộc nhiều chuyên ngành, nhiều độ tuổi khác nhau. 12 tổ chức khoa học và công nghệ được Liên hiệp Hội Hải Phòng thành lập theo Nghị định số 81/2002/NĐ-CP hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và dịch vụ khoa học kỹ thuật, tuân thủ Luật Khoa học và Công nghệ theo nguyên tắc xã hội hóa tri thức để: tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí... nhưng đã có những đóng góp tích cực cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của thành phố. Đây thực sự là môi trường mở để trí thức, nhất là trí thức trẻ thử thách và trưởng thành.

Trong quá trình phát triển, cùng với hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp Hội Hải Phòng luôn nhận được sự quan tâm của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Thành ủy với nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị quan trọng về tăng cường lãnh đạo, xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Thành phố:

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X) ngày 06/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Thông tri số 07-TT/TU, ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Chỉ thị 42 của Bộ Chính trị. Đặc biệt, trong nửa cuối năm 2013 Thành ủy, HĐND và UBND thành phố đã bàn và ban hành 2 Nghị quyết cực kỳ quan trọng về phát triển khoa học và công nghệ; về xây dựng đội ngũ trí thức phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH và Hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với các quan điểm, mục tiêu và giải pháp đồng bộ, khoa học, mạnh mẽ mới và hết sức quyết liệt, thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của cả hệ thống chính trị thành phố.

Là tổ chức tập hợp các hội khoa học, Liên hiệp Hội Hải Phòng đã thực sự là tổ

chức nòng cốt trong việc huy động đội ngũ trí thức tham gia tích cực giải quyết các nhiệm vụ quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Trong công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp Hội Hải Phòng đã tham gia tư vấn, phản biện nhiều đề án, chương trình của thành phố... qua đó cung cấp những luận cứ khoa học giúp các cấp, ngành, lãnh đạo quyết định những vấn đề quan trọng của thành phố.

Toàn hệ thống Liên hiệp Hội Hải Phòng thường xuyên coi trọng, tập trung đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên các lĩnh vực, hướng mạnh về cộng đồng; qua đó góp phần đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào đời sống, nâng cao dân trí.

Hoạt động tôn vinh trí thức nhiều năm được Liên hiệp Hội Hải Phòng làm tốt qua các chương trình gặp gỡ, hội nghị, lễ biểu dương tôn vinh. Bên cạnh đó công tác tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật, giải thưởng khoa học công nghệ cũng được quan tâm đẩy mạnh.

Trong hoạt động hợp tác, Liên hiệp Hội Hải Phòng tích cực xúc tiến thực hiện các mối quan hệ hợp tác và là đối tác tin cậy với nhiều tổ chức, nhà tài trợ. Giữ mối quan hệ tốt với

Liên hiệp Hội các tỉnh thành phố bạn và các đơn vị, tổ chức tham gia hoạt động khoa học trên địa bàn thành phố.

Hơn một phần ba thế kỷ là thời gian không quá dài nhưng cũng đủ để đánh giá sự hình thành và phát triển bền vững của Liên hiệp Hội Hải Phòng trong hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam. Với sự bầu chọn và tham gia tích cực của các cán bộ khoa học và công nghệ vào Ban Chấp hành Liên hiệp Hội đã giúp cho Liên hiệp Hội Hải Phòng có được những kết quả hoạt động đáng tự hào, xứng đáng là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức khoa học - công nghệ được Đảng, Nhà nước, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố tín nhiệm, cộng đồng xã hội và đội ngũ trí thức khoa học - công nghệ thừa nhận. Trong số đó có thể kể đến các nhà khoa học như cố GS. TSKH. Bùi Đình Chung; GS. TSKH. Thân Ngọc Hoàn, GS. TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, VS.GS.TS. Phạm Văn Thúc, GS.TS. Nguyễn Trường Sơn, PGS. TS. Phạm Văn Cương, PGS.TS. Nguyễn Văn Học, PGS.TS. Trần Đình Lân, PGS.TS. Nguyễn Văn Tâm, các Tiến sĩ Hoàng Văn Kế, Bùi Thanh Tùng, Đinh

Văn Giáp, Đặng Văn Hưng, Đào Viết Tác, Đoàn Trường Sơn, Phạm Hữu Thư, Cao Minh Khang..., các Bác sỹ - Dược sỹ chuyên khoa - Thầy thuốc ưu tú Nguyễn Văn Vy, Lê Văn Thanh, Trần Văn Thọ, Nguyễn Thị Thanh, Phạm Thị Tâm... các Thạc sỹ, Cử nhân - Kỹ sư, Nhà giáo - Nhà báo - Nhà Sử học Ngô Đăng Lợi, Nguyễn Văn An, Nguyễn Ngọc Thao, Đinh Thị Nga, Anh Thơ, Trần Văn Như, Hoàng Minh Ngọc...

Với những đóng góp tích cực, Liên hiệp Hội Hải Phòng và các hội thành viên đã được Đảng, Nhà nước, Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố ghi nhận, khen thưởng nhiều danh hiệu cao quý; Liên hiệp Hội Hải Phòng vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba... đây là sự quan tâm, cổ vũ lớn lao đối với toàn hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng. Nhất định, Liên hiệp Hội Hải Phòng và các đơn vị thành viên sẽ giành được những thành tích lớn hơn, góp phần tích cực vào sự phát triển của Liên hiệp Hội Việt Nam, vào công cuộc xây dựng và phát triển của thành phố và đất nước trong Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Chuyển đổi xanh, định hướng phát triển bền vững - Những vấn đề cần quan tâm đối với thành phố Hải Phòng

TS. BÙI THANH TÙNG

Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT
thành phố Hải Phòng

1. Chuyển đổi xanh là gì?

Chuyển đổi xanh (Green Transformation - GX) là một thuật ngữ mang tính toàn cầu, đại diện cho những nỗ lực nhằm xây dựng một tương lai bền vững và thân thiện với môi trường. Khái niệm này vượt ra ngoài những giải pháp đơn lẻ, là một hành trình toàn diện để chuyển đổi hệ thống kinh tế, xã hội theo hướng phát triển bền vững. Bản chất của chuyển đổi xanh nằm ở việc tái định hình các hoạt động sản xuất, kinh doanh với mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Các doanh nghiệp phải thực hiện một cuộc cách mạng toàn diện, từ quy trình vận hành, phát triển sản phẩm cho đến văn hóa tổ chức nhằm tạo ra giá trị kinh tế song hành với trách nhiệm sinh thái.

Trong bối cảnh toàn cầu hiện nay, chuyển đổi xanh không còn là lựa chọn mà là tất yếu. Mỗi quốc gia, địa phương và từng doanh nghiệp, từ quy mô lớn đến vừa và nhỏ, đều cần phải nhận thức được sự phát triển bền vững không chỉ là trách

nhiệm xã hội mà còn là một lợi thế cạnh tranh quan trọng. Việc điều chỉnh mô hình phát triển xã hội theo hướng xanh đang trở thành xu thế không thể đảo ngược. Định hướng phát triển bền vững cần được chú trọng, xuyên suốt.

Một số khái niệm mới trong Chuyển đổi xanh:

CSR (Corporate Social Responsibility - Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) đóng vai trò thiết yếu giúp doanh nghiệp tạo ra tác động tích cực cho xã hội và môi trường. Hiểu đơn giản, đây là khái niệm đề cập đến tích hợp các mối quan tâm về môi trường, xã hội và đạo đức vào hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cũng như tương tác với các bên liên quan.

ESG (Environmental, Social và Governance - Môi trường, Xã hội và Quản trị): Đây là ba yếu tố quan trọng được sử dụng để đánh giá và đo lường các hoạt động của doanh nghiệp trong việc thúc đẩy phát triển bền vững. Bằng cách xem xét các yếu tố này, chỉ số ESG giúp tổ

chức xây dựng chiến lược hiệu quả để cải thiện hiệu suất kinh doanh; đồng thời tạo ra giá trị cho cả cộng đồng, môi trường.

2. Mục tiêu của Chuyển đổi xanh

Chuyển đổi xanh đang trở thành một xu hướng toàn cầu hóa, nhằm tạo ra một nền tảng phát triển bền vững cho tương lai. Những mục tiêu chính sẽ hướng tới là:

2.1. Giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Việc giảm thiểu lượng khí nhà kính trở thành ưu tiên hàng đầu của chuyển đổi xanh. Các doanh nghiệp và mỗi quốc gia cần nỗ lực xây dựng những chiến lược cụ thể nhằm giảm thiểu lượng khí nhà kính được phát thải từ các hoạt động sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ năng lượng. Mục tiêu là giảm thiểu tác động trực tiếp đến biến đổi khí hậu, góp phần tạo nên một môi trường sống bền vững hơn cho các thế hệ tương lai.

2.2. Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo

Chuyển đổi từ các nguồn năng lượng hóa thạch sang năng lượng sạch và tái tạo là một trong những mục tiêu quan trọng của chuyển đổi xanh. Các giải pháp như phát triển năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng thủy điện không chỉ giúp giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch mà còn tạo ra những nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường.

2.3. Bảo tồn và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên

Quá trình này bao gồm việc áp dụng các công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa việc khai thác, tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên, nhằm giảm thiểu lãng phí và bảo vệ hệ sinh thái.

2.4. Phát triển kinh tế tuần hoàn

Mô hình kinh tế tuần hoàn trở thành trọng tâm của chuyển đổi xanh. Thay vì áp dụng mô hình kinh tế tuyến tính với

chu trình "sản xuất - sử dụng - vứt bỏ", các doanh nghiệp đang chuyển sang mô hình tuần hoàn, trong đó các nguồn tài nguyên được tái sử dụng, tái chế, tái sinh liên tục, giảm thiểu chất thải và tác động môi trường.

2.5. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường

Kiểm soát và giảm thiểu các nguồn ô nhiễm môi trường bao gồm các công việc: giảm ô nhiễm không khí, nước, đất thông qua các biện pháp như áp dụng công nghệ sản xuất sạch, xử lý chất thải hiệu quả và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt.

2.6. Nâng cao nhận thức xã hội

Chuyển đổi xanh không thể thành công nếu thiếu sự đồng thuận từ cộng đồng. Mục tiêu nâng cao nhận thức xã hội nhằm lan tỏa thông điệp về phát triển bền vững thông qua các kênh giáo dục, truyền thông và hoạt động cộng đồng. Trọng tâm là biến nhận thức thành hành động cụ thể, khuyến khích mỗi cá nhân thay đổi hành vi tiêu dùng, lựa chọn các giải pháp thân thiện môi trường và tham gia tích cực vào quá trình bảo vệ hệ sinh thái. Khi mỗi người đều có trách nhiệm, chuyển đổi xanh mới có thể trở thành hiện thực.

3. So sánh Chuyển đổi xanh và Phát triển bền vững:

* Chuyển đổi xanh và phát triển bền vững tuy có điểm tương đồng nhưng không hoàn toàn giống nhau. Mỗi khái niệm đều mang những đặc trưng riêng biệt.

* Chuyển đổi xanh mở ra cơ hội xây dựng nền kinh tế bền vững, tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu tác động đến môi trường. Với sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và tư duy phát triển thân thiện, doanh nghiệp và cộng đồng có thể cùng nhau kiến tạo một hệ sinh thái xanh. Hành động ngay hôm nay đồng nghĩa với

Tiêu chí so sánh	Chuyển đổi xanh	Phát triển bền vững
Định nghĩa	Quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế, sản xuất sang các giải pháp thân thiện môi trường	Phát triển đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai
Phạm vi	Tập trung vào giảm phát thải carbon, chuyển đổi công nghệ	Bao gồm cả ba trụ cột: Kinh tế - xã hội - môi trường
Mục tiêu chính	Giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế đến môi trường	Cân bằng phát triển giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường
Phương thức thực hiện	Ứng dụng công nghệ mới, đầu tư vào năng lượng sạch	Quản lý nguồn lực một cách có trách nhiệm, đảm bảo sự công bằng xã hội
Thời gian tác động	Ngắn và trung hạn	Dài hạn, hướng đến sự phát triển liên tục
Đối tượng tác động	Chủ yếu là doanh nghiệp và ngành sản xuất	Toàn bộ hệ sinh thái kinh tế - xã hội

việc tạo dựng nền tảng cho một tương lai sạch hơn, thịnh vượng hơn.

4. Những vấn đề cần quan tâm trong định hướng chuyển đổi xanh của thành phố Hải Phòng

4.1. Một số lĩnh vực ưu tiên

- Từng bước đầu tư các hạ tầng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện NLG, điện thủy triều,...)

- Thực hiện chuyển đổi xanh đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất (Khu công nghiệp sinh thái, mô hình kinh tế tuần hoàn, quy trình sản xuất sạch hơn; doanh nghiệp áp dụng ESG)

- Quan tâm đến việc chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông, đặc biệt là giao thông đô thị (tăng tỷ lệ các phương tiện giao thông cá nhân và công cộng động cơ điện; kiểm soát chặt chẽ việc xả khí thải đối với các phương tiện vận tải hàng hóa, khuyến khích chuyển đổi sang các loại nhiên liệu phát thải các-bon thấp).

- Chú trọng chuyển đổi xanh trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng (sử dụng vật liệu xây dựng xanh, giải pháp sử dụng tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà, công trình cao tầng) và hạ tầng kỹ thuật đô thị (xử lý chất thải rắn, đặc biệt là rác thải nhựa; xử lý nước thải và bảo vệ nguồn nước), gắn với việc xây dựng đô thị thông minh.

- Sản xuất nông nghiệp xanh (theo hướng hữu cơ, tái chế, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp)

- Xây dựng nếp sống xanh, tiêu dùng xanh trong cộng đồng (sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên; ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ dán nhãn sinh thái; phân loại chất thải tại nguồn, hạn chế sử dụng đồ nhựa,...).

4.2. Một số khó khăn, thách thức

- Hành lang pháp lý (cơ chế tài chính, tín dụng, đầu tư);

- Thay đổi nhận thức (bộ máy quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng);

- Vốn đầu tư (ngân sách, doanh nghiệp, xã hội);

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi.

4.3. Đề xuất các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách

- Đánh giá tổng thể lại thực trạng, rà soát điều chỉnh quy hoạch (Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, đô thị, giao thông, dịch vụ,...) để đủ điều kiện chuyển đổi.

- Thúc đẩy nhanh các dự án đầu tư phát triển năng lượng điện tái tạo, nhiên liệu có mức phát thải carbon thấp, đủ cung cấp cho các khu công nghiệp, khu đô thị.

- Đối với các hạ tầng kỹ thuật mới (KKT, KCN, KĐT), cần triển khai việc quy hoạch và thiết kế theo hướng xanh ngay từ đầu; lựa chọn các nhà đầu tư hạ tầng đủ năng lực. Phát triển hệ thống logistics xanh đi kèm một cách đồng bộ.

- Xác định các vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp khi phải chuyển đổi; xây

dựng và ban hành các cơ chế chính sách riêng của thành phố ưu đãi, hỗ trợ đầu tư một cách hợp lý đối với các nhà đầu tư để chuyển đổi hoặc đầu tư mới theo mô hình công nghiệp, dịch vụ xanh.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp kết hợp một cách đồng bộ giữa chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và mô hình quản trị tinh gọn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng vào quá trình Chuyển đổi xanh.

- Kiến nghị với các cơ quan Trung ương trong việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các hành lang pháp lý cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi xanh của các doanh nghiệp, các khu công nghiệp nói riêng; các lĩnh vực khác nói chung.



Khu Công nghiệp Deep C đang tích cực chuyển đổi xanh

Thực trạng chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng

TS. VŨ PHÚ DƯƠNG

Đại học Hàng Hải Việt Nam

Chuyển đổi xanh là một phần quan trọng trong mục tiêu thiên niên kỷ, là một trong những xu hướng và giải pháp toàn cầu, chuyển đổi xanh không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế bền vững và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

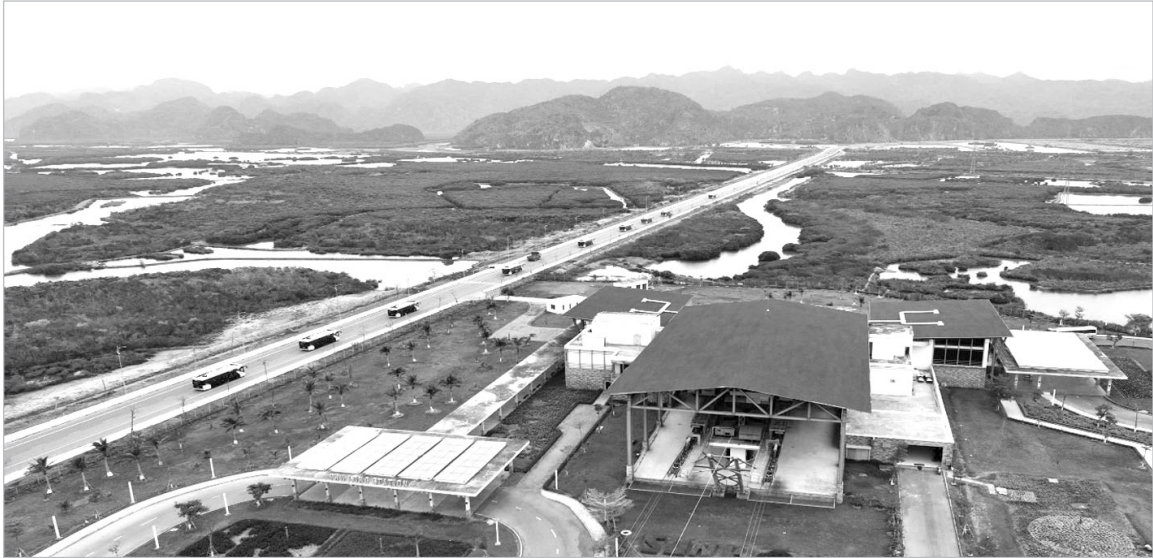
Thành phố Hải Phòng là một trong các địa phương sớm triển khai công tác chuyển đổi xanh, phát triển bền vững. Từ năm 2014, Hải Phòng là một trong số địa phương đầu tiên trên cả nước xây dựng,

ban hành, triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh với 13 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xanh hóa và bền vững, xây dựng thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại. Cùng với tập trung thực hiện các nội dung và giải pháp theo Kế hoạch, thành phố thường xuyên “update” để thích ứng tình hình, bảo đảm đạt hiệu quả cao.

Trong bối cảnh thách thức từ môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng gia



Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền



Tập đoàn Sun Group đưa vào vận hành thử nghiệm hệ thống giao thông công cộng hiện đại đón du khách

tăng, Hải Phòng coi chuyển đổi số xanh là động lực quan trọng để phát triển các ngành kinh tế trụ cột như công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch... Tại Diễn đàn, phiên chuyên đề "Kinh tế số - Kinh tế xanh" tập trung tư vấn xây dựng mô hình khu công nghiệp xanh và thông minh, doanh nghiệp sản xuất xanh thông minh, hướng tạo dựng môi trường đầu tư, sản xuất phát triển bền vững. Đây là vấn đề thiết thực đối với thành phố cảng biển, thành phố có nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế đang và sẽ đi vào hoạt động.

Thành phố ưu tiên triển khai 04 lĩnh vực gồm: Sản xuất công nghiệp, giao thông, du lịch và năng lượng, đến nay đã đạt được một số kết quả:

- Về sản xuất công nghiệp: Thành phố luôn tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phát triển mô hình khu công nghiệp xanh, sinh thái, thân thiện môi trường. Một số Khu công nghiệp như DEEP C, Khu công nghiệp Nam cầu Kiền đang tích cực chuyển đổi xanh, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng

sạch, năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường. Hiện các khu công nghiệp ở Hải Phòng đều có hạ tầng công nghệ bảo vệ môi trường đạt tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, ngoài điện xanh, nước sạch, môi trường xanh, xử lý rác thải xanh, hạ tầng các nhà xưởng tại doanh nghiệp có sẵn với các hệ thống kiểm soát xanh - thông minh...

- Về giao thông:

+ Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 thông qua Đề án phát triển giao thông vận tải nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên đảo Cát Bà đến năm 2025, trong đó, có nội dung dừng hoạt động một số loại phương tiện giao thông cơ giới, đường bộ, sử dụng nhiên liệu xăng, diesel theo phạm vi, lộ trình cụ thể, hợp lý trên đảo Cát Bà.

+ Một số các doanh nghiệp đã thực hiện chuyển đổi xanh như: Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Vinfast đã chuyển từ sản xuất xe sử dụng nhiên

liệu xăng để chuyển sang sản xuất xe điện; Tập đoàn Hateco đang xây dựng các bến số 5, số 6 khu bến cảng Lạch Huyện theo hướng chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh; Tập đoàn Sungroup đã xây dựng tuyến cáp treo thay thế các phương tiện giao thông khác để vận tải hành khách đến Cát Bà; một số doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã sử dụng xe bus điện để chở công nhân.

- *Về năng lượng:* Hải Phòng cũng khuyến khích nhà đầu tư tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời áp mái); sử dụng các công nghệ sản xuất bảo vệ môi trường. Thành phố đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin dừng triển khai, xây dựng nhà máy nhiệt điện Hải Phòng giai đoạn 2 tại huyện Thủy Nguyên. Một số doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã đầu tư lắp đặt điện mặt trời áp mái để giảm thiểu sử dụng nguồn điện truyền thống. Đặc biệt, thành phố đang nghiên cứu triển khai dự án điện gió ngoài khơi đảo Bạch Long Vĩ với công suất khoảng 3.000 MW, đáp ứng nhu cầu về điện xanh cho doanh nghiệp trong dài hạn.

- *Về du lịch:* đã triển khai các mô hình phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại khu vực Đồ Sơn, đảo Cát Bà.

Tuy nhiên, việc triển khai chuyển đổi xanh trên địa bàn thành phố chưa được rộng rãi, đồng bộ; Nghị quyết số 42/

2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố triển khai chưa hiệu quả; chưa hoàn thành các thủ tục cần thiết để triển khai xây dựng nhà máy điện rác; việc sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công, vốn nước ngoài đầu tư công để góp phần hạn chế phát thải khi nhà kính còn chưa được quan tâm đúng mực; phương tiện giao thông lưu thông trên địa bàn thành phố vẫn chủ yếu sử dụng nhiên liệu xăng, dầu; các khu công nghiệp cũ còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình mở rộng diện tích cây xanh, cải tạo cơ sở hạ tầng, chuyển đổi năng lượng để hướng tới chuyển đổi xanh; chưa có cơ chế, chính sách như giảm thuế, ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính để khuyến khích các tổ chức, cá nhân chủ động đầu tư vào nghiên cứu, đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, tiết kiệm 3 năng lượng, bảo vệ môi trường; công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về chuyển đổi xanh còn hạn chế.

Năm 2025, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng xác định chủ đề năm: “Mở rộng không gian kinh tế, đô thị; phát huy cơ chế, chính sách đặc thù; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số” khẳng định sự ưu tiên, quan tâm phát triển của thành phố nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thông báo số: 93/TB-UBND Hải Phòng, ngày 08/4/2025 Kết luận của đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Hội thảo thành phố Hải Phòng tiên phong chuyển đổi xanh, phát triển bền vững.
2. <https://baohaiphong.vn/vi/van-de-tuan-nay/hien-thuc-hoa-chuyen-doi-xanh-20241028163957.htm>
3. <https://heza.gov.vn/xanh-hoa-cac-khu-cong-nghiep/>.
4. <https://vneconomy.vn/techconnect//hai-phong-no-luc-chuyen-doi-xanh-trong-khu-cong-nghiep.htm>.

Bước đầu nhận diện và đề xuất việc phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thành phố hiện nay

PHẠM XUÂN THANH

*Nguyên Ủy viên Thành ủy, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử
thành phố Hải Phòng*

I. VỀ HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA HẢI PHÒNG TRONG KHÔNG GIAN VĂN HÓA VIỆT NAM

1. Khi định nghĩa về văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "*Vi lễ sinh tôn cũng như mục đích cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa*". Theo các bộ Từ điển tiếng Việt thì văn hóa là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo ra. Giá trị văn hóa biểu hiện thắm đẫm trong từng hành vi, nếp nghĩ của mỗi cá nhân, cũng như trong cách tư duy, hành xử, hoạt động của một cộng đồng, quốc gia, dân tộc; là xương sống, là cốt lõi, là những gì đặc trưng của một nền văn hóa. Nhiều giá trị văn hóa có mối quan hệ hữu cơ liên kết với nhau tạo thành hệ giá trị văn hóa có vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội.

2. Trải qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước luôn đi đôi với giữ nước, các thế hệ người Việt Nam đã tạo dựng nên nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, thắm đẫm lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, nhân ái, nhân văn, dân chủ, cố kết cộng đồng và tính tinh tế, thích nghi cao với mọi hoàn cảnh. Đây chính là sức mạnh nội sinh giúp cho dân tộc ta vượt qua mọi thách thức của lịch sử để trường tồn và phát triển.

3. Hải Phòng hôm nay là một thành phố trẻ, ra đời và phát triển trên nền tảng một vùng đất có bề dày lịch sử lâu đời, có vị trí chiến lược trong tiến trình lịch sử dựng nước luôn đi đôi với giữ nước của dân tộc ta. Các thế hệ người Hải Phòng đã góp phần quan trọng tạo dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam nói chung; đồng thời tạo nên những giá trị văn hóa riêng của cộng đồng dân cư miền biển và hải đảo vùng đồng bằng Bắc bộ. Tổng hợp qua những công trình nghiên cứu về Hải



**Lễ đón nhận bảo vật quốc gia "Bộ kim phẩm Đền Nghè"
và Khai mạc Lễ hội truyền thống Nữ tướng Lê Chân năm 2025**

Phòng, có thể bước đầu nhận diện về hệ giá trị văn hóa Hải Phòng trong không gian văn hóa Việt Nam với những giá trị cơ bản sau:

3.1. Cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, luôn luôn thích ứng và khai thác các nguồn lợi biển để dựng xây cuộc sống

Cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất là giá trị văn hóa chung của các thế hệ người Việt Nam, trong đó có người Hải Phòng. Đóng góp vào tạo nên giá trị văn hóa này của các thế hệ người Hải Phòng có thể thấy qua dấu tích của nền nông nghiệp cổ trồng lúa nước đã được phát hiện trong di chỉ khảo cổ học Tràng Kênh (huyện Thủy Nguyên); qua

truyền thống quai đê lấn biển, làm thủy lợi của các thế hệ người Hải Phòng với các dấu mốc đáng lưu ý như: công cuộc khai hoang lấn biển của Thái úy Tô Hiến Thành thời Nhà Lý ở Vĩnh Bảo; đắp đê, khai khẩn đất hoang, lập làng của Tướng quân Phạm Tử Nghi thế kỷ thứ XVI ở Vĩnh Niệm quận Lê Chân ngày nay; đắp đê lấn biển đường 14 của Hải Phòng những năm 1981 - 1985; đến nay tiếp tục khai hoang, lấn biển, di dân ra đảo Bạch Long Vỹ; qua việc hình thành, phát triển hàng loạt ngành nghề truyền thống; qua việc là quê hương của cơ chế khoán sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp trong những năm 80 của thế kỷ XX...

Luôn luôn thích ứng và khai thác các nguồn lợi biển để dựng xây cuộc sống là nét giá trị văn hóa riêng có của các thế hệ người Hải Phòng. Biển luôn là không gian sinh tồn của các thế hệ người Hải Phòng. Từ 2 vạn năm trước, cư dân Soi Nhụ (Hải Phòng - Quảng Ninh) đã biết khai thác nguồn lợi thủy sản của biển và trở thành cư dân tiếp xúc với biển khơi sớm nhất Việt Nam. Từ 6000 năm trước, cư dân Cái Bèo (Cát Bà) đã nhanh chóng làm chủ nghề đánh bắt thủy sản và là cư dân có định hướng kinh tế biển sớm nhất. Nét đặc sắc của các thế hệ người Hải Phòng là biết khai thác lợi thế đầu mối giao thương thủy - bộ giữa Việt Nam và thế giới, Hải Phòng là một trong những nơi có hoạt động giao thương quốc tế bằng đường biển từ rất sớm. Từ 3000 năm trước, cư dân cổ Hải Phòng ở khu vực Tràng Kênh, Cát Bà đã có sản phẩm trao đổi với một số vùng Nam Trung Quốc, Đông Nam Á. Thời các Vua Hùng dựng nước, núi Voi (An Lão) là trung tâm kinh tế phát triển, giao thương với vùng Nam Trung Quốc và Đông Nam Á. Thời kỳ Bắc thuộc, Thủy Nguyên là một trung tâm kinh tế thương mại lớn, một cảng biển quốc tế lớn nhất của khu vực Vịnh Hạ Long. Thế kỷ thứ XVI, Hải Phòng có Dương Kinh (Kiến Thụy) kinh đô thứ hai và là đô thị biển lớn của Việt Nam. Thế kỷ thứ XVII-XVIII, cửa sông Thái Bình có bến cảng DOMEA, sôi động hoạt động thương mại của các thương đoàn châu Âu để vào Phố Hiến - Thăng Long. Từ thế kỷ thứ XIX đến nay, Hải Phòng là thành

phố Cảng, cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc... Đây cũng chính là khát vọng chinh phục biển khơi, làm giàu từ biển khơi của các thế hệ người Hải Phòng.

3.2. Bảo lưu đậm đà bề dày lịch sử văn hóa đa dạng, phong phú của người Việt trên các lĩnh vực ngôn ngữ, lễ hội, giáo dục, lễ nghi, phong tục; đồng thời thể hiện rõ tính cách dũng mãnh, kiên cường, phóng khoáng, chất phác, giản dị, trọng nghĩa, tinh thần dân chủ cao của người miền biển

Từ nhiều nơi hội tụ về sinh cơ, lập nghiệp trên vùng đất "đầu sóng", "ngọn gió" này, các thế hệ người Hải Phòng bảo lưu đậm đà bề dày lịch sử văn hóa đa dạng, phong phú của người Việt. Trên lĩnh vực ngôn ngữ, tiếng nói của người dân Phục Lễ (Thủy Nguyên) được đánh giá giữ được nét chuẩn mực trong tiếng Việt. Về lễ hội, Hải Phòng bảo tồn và phát huy hàng trăm lễ hội truyền thống với sự đa dạng về thể loại như lễ hội dân gian, lịch sử, văn hóa thể thao, lễ hội tôn giáo... Về giáo dục, Hải Phòng có đất học Cổ Am (Vĩnh Bảo), làng tiến sĩ Xuân La (Tú Sơn, Kiến Thụy)... với hơn 100 vị đỗ đại khoa qua các kỳ khoa cử thời phong kiến, tiêu biểu là các vị trạng nguyên Lê Ích Mộc, Trần Tất Văn và đặc biệt là Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, là nhà hiền triết, nhà thơ, nhà giáo, nhà tư tưởng lớn của dân tộc thế kỷ thứ XVI. Về tôn giáo, Hải Phòng là một trong những nơi Phật giáo du nhập vào nước ta sớm nhất, là địa bàn quan trọng của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử; Hải Phòng cũng là nơi Thiên chúa giáo

thâm nhập từ rất sớm. Từ thế kỷ thứ XVI, Hải Phòng đã nở rộ các hình thức sinh hoạt văn hóa, mỹ thuật, nghệ thuật dân gian. Tục thời cúng tổ tiên, thờ những người có công với làng, với nước in sâu đậm trên khắp các miền quê Hải Phòng. Như vậy, văn hóa Hải Phòng gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể có nhiều đóng góp xứng đáng vào kho tàng văn hóa Việt Nam.

Dũng mãnh, kiên cường, phóng khoáng, chất phác, giản dị, trọng nghĩa, có tinh thần dân chủ cao là những giá trị văn hóa đặc sắc riêng của người Hải Phòng - những con người từ nhiều vùng, miền khác nhau hội tụ về nơi cửa biển, để trụ lại phải dũng mãnh, kiên cường trước mọi thiên tai, địch họa; đồng thời phóng khoáng, chất phác, giản dị, trọng nghĩa, dân chủ trong giao tiếp để cùng nhau thực hiện mục tiêu chinh phục biển khơi, không chịu khuất phục trước mọi thế lực áp bức, cường quyền. Thư tịch cổ thường ghi người Hải Phòng vũ dũng, có lúc mạnh tợn, nhưng chất phác, giản dị, trọng nghĩa là theo nghĩa này. Hay như Nguyễn Hữu Cầu (Quận He), khi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh thối nát, đã tìm thấy ở người Hải Phòng tư tưởng đồng chí hướng với mình là "Bay thẳng cánh vượt muôn trùng Tiêu Hán. Phá vòng vây bạn với Kim Ô. Giang sơn, khách, diệc, trì hồ".

3.3. Luôn đi đầu trong các cuộc kháng chiến giữ nước, thể hiện sâu đậm tinh thần yêu nước; trong thời đại

Hồ Chí Minh thể hiện rõ khí phách "Trung dũng - Quyết thắng".

Trấn giữ cửa ngõ "phên dậu" vùng Đông Bắc của đất nước, các thế hệ người Hải Phòng luôn đi đầu và tỏ rõ tinh thần yêu nước nồng nàn trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

Thời huyền thoại Thánh Gióng đánh giặc Ân, khoảng đầu thời các vua Hùng dựng nước, Hải Phòng đã nổi lên các chiến công của chị em Vũ Hồng, Vũ Thị Lê Hoa (làng Thanh Lãng, huyện Thủy Nguyên), của Hùng Sơn (Cát Hải). Thời Hai Bà Trưng, Hải Phòng đã có 15 địa phương với 30 danh tướng tham gia, mà tiêu biểu nhất là nữ tướng Lê Chân - người được suy tôn có công đầu tạo dựng vùng đất nội thành Hải Phòng ngày nay. Khởi nghĩa Lý Bí chống ách đô hộ của nhà Lương, Hải Phòng có 7 địa phương và 8 danh tướng tham gia. Khởi nghĩa Mai Hắc Đế chống lại sự đô hộ của nhà Đường, Hải Phòng có 2 chị em Mai Thị Cầu, Mai Kỳ Sơn kế nghiệp vua cha, chống lại quân xâm lược. Khởi nghĩa Phùng Hưng, có 4 anh em họ Trương (phường Bắc Hà, quận Kiến An) tích cực tham gia. Khi đất nước quật khởi giành quyền độc lập, tự chủ, từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ thứ XIII, trấn giữ vùng đất thiêng "Giang san vượng khí Bạch Đằng châu", các thế hệ người Hải Phòng đã tham gia và góp phần làm nên các đại thắng Bạch Đằng, làm nên truyền thống Bạch Đằng thắm đẫm lòng yêu nước, hết sức vẻ vang của dân tộc ta. Kháng chiến chống quân Minh xâm lược, Hải

Phòng có các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Sư Cối (An Lão), Lê Ngã (Thủ Nguyên), nhà sư Phạm Ngọc (Đồ Sơn) lãnh đạo. Cuối thế kỷ thứ XIX, nhân dân Hải Phòng tích cực tham gia đấu tranh vũ trang kháng Pháp dưới sự lãnh đạo của các sỹ phu phong kiến.

Đặc biệt, trong thời đại Hồ Chí Minh, từ đầu thế kỷ thứ XX, do là thành phố Cảng, đầu mối giao thông quốc tế quan trọng, lại có lực lượng giai cấp công nhân tập trung đông đảo, Hải Phòng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn là đầu cầu để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam, kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 03/02/1930. Kể từ đó, Hải Phòng luôn đóng vai trò là một trong những trung tâm phong trào cách mạng của cả nước, góp phần cùng cả nước vùng lên tiến hành cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong lịch sử dân tộc ta. Tiếp đó, Hải Phòng là địa phương "Đi trước", "Về sau" trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Bắc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen tặng hai chữ vàng "Trung dũng". Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Hải Phòng đã kiên cường trụ vững, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, lập công xuất sắc, hết lòng chi viện miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ... được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Trong thời đại Hồ Chí Minh, Hải Phòng đã đi

vào lịch sử với danh xưng là thành phố "Trung dũng - Quyết thắng"...

Như vậy, hệ giá trị văn hóa của các thế hệ người Hải Phòng trong không gian văn hóa Việt Nam có thể bước đầu nhận diện là: ***Cần cù, sáng tạo trong lao động; luôn luôn thích ứng và khai thác các nguồn lợi biển để dựng xây cuộc sống thắm đẫm khát vọng chinh phục biển khơi; dũng mãnh, kiên cường, phóng khoáng, chất phác, giản dị, trọng nghĩa, có tinh thần dân chủ cao; có tinh thần yêu nước nồng nàn và luôn đi đầu trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta...*** Các giá trị văn hóa này của người Hải Phòng vừa thống nhất, vừa góp phần làm giàu bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.

II. VỀ PHÁT HUY HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA HẢI PHÒNG - MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về mục tiêu: Nhằm khơi dậy và phát huy sức mạnh nội sinh của văn hóa, con người Hải Phòng trong giai đoạn cách mạng hiện nay; bảo đảm cho văn hóa thật sự là nền tảng tinh thần xã hội.

2. Về quan điểm

2.1. Phải đảm bảo đúng với đường lối, chủ trương của Đảng là góp phần xây dựng "nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam" (Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, năm 1998); "Xây dựng nền văn hóa Việt Nam với các đặc trưng: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học" (Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, năm 2014).

2.2. Phải góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.3. Phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ cấp thành phố đến cơ sở; phải được sự đồng thuận và chủ động tham gia của các tầng lớp nhân dân.

2.4. Việc bảo tồn và phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng phải bảo đảm khoa học, dân chủ (quyền hưởng thụ và tham gia thực hành, sáng tạo văn hóa của nhân dân), thiết thực và hiệu quả.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về hệ giá trị văn hóa Hải Phòng, khơi dậy niềm tự hào và ý thức trách nhiệm tham gia bảo tồn và phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng.

3.2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện

hiệu quả cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể chứa đựng hệ giá trị di sản văn hóa Hải Phòng gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố, nhất là với phát triển du lịch.

3.3. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn, phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.4. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh; gắn việc bảo tồn và phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng đô thị văn minh.

3.5. Tăng cường giao lưu, hội nhập, giới thiệu hệ giá trị văn hóa Hải Phòng với các vùng, miền trong cả nước và bạn bè quốc tế.

3.6. Huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc bảo tồn và phát huy hệ giá trị văn hóa Hải Phòng theo hướng kết hợp chặt chẽ nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước với các nguồn lực xã hội hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kỷ yếu hội thảo khoa học năm 1985: Quá trình hình thành, phát triển thành phố Hải Phòng và đặc tính người Hải Phòng.

2. Kỷ yếu hội thảo khoa học năm 1986: Hải Phòng, bước ngoặt lịch sử đầu thế kỷ XX.

3. Thành ủy Hải Phòng (1991), Địa chí Hải Phòng, NXB Hải Phòng;

4. Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng (2021), Lịch sử Hải Phòng tập I, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

5. Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng (2021), Lịch sử Hải Phòng tập IV, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.



Dubai - Câu chuyện linh dương và sư tử

PHẠM HỮU THƯ

"Mỗi buổi sáng thức dậy, tôi luôn suy nghĩ Dubai giống như một con linh dương. Một ngày nào đó, nếu con linh dương không chạy nhanh hơn con sư tử thì sẽ bị con sư tử vô chết". Đó là triết lý phát triển của H. H. Sheikh Mohammed bin Rashid Al Maktoum, Phó Tổng thống kiêm Thủ tướng Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) đồng thời là Quốc vương của Dubai từ năm 2006. Ông viết những lời tự sự trên trong cuốn sách của mình "My Vision" để nói về khát vọng nhằm biến Dubai từ một thành phố nghèo nàn trên sa mạc vào những năm 1960 của thế kỷ trước trở thành thành phố toàn cầu, một trong những trung tâm tài chính, thương mại, du lịch hàng đầu thế giới, một biểu tượng toàn cầu về đô thị hóa, đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị.

Dubai trong quá khứ

Nằm trong sa mạc Ả Rập nhưng sát Vịnh Ba Tư và một cửa sông tự nhiên, Dubai có diện tích trên 4.100 km², là tâm điểm kết nối hết sức thuận lợi đến với cả 3 châu lục là châu Phi, châu Âu và châu Mỹ. Về mặt địa chất, Dubai có

lợi thế nằm trong một vùng địa chất rất ổn định, không có khả năng gây ra bất kỳ tác động của động đất hoặc sóng thần. Tuy nhiên, do nằm trên sa mạc nên nơi đây chỉ có một số loài cây có thể thích nghi với khí hậu nắng nóng khắc nghiệt là cây chà là và một vài loại cây hoang dại khác.

Ngược dòng lịch sử, vào đầu thế kỷ 18, Dubai còn là một làng chài ven biển với dân số khoảng 1000 người. Năm 1833, sau cuộc xung đột giữa các bộ tộc, bộ tộc Bani Yas đã lập nên tiểu vương quốc Dubai, dưới sự trị vì của dòng họ Maktoum. Đến những năm 1960, Dubai chỉ là một khu định cư nhỏ bé, nghèo đói với dân số 30.000 người (Martin Hvidt, 2009). Nền kinh tế truyền thống phụ thuộc vào lặn ngọc trai, đánh bắt cá và thương mại. Cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ gần như không có, phương tiện di chuyển chủ yếu là lạc đà, thuyền dhow (thuyền buồm truyền thống) và đi bộ.

Việc phát hiện ra dầu mỏ vào năm 1966 đã làm thay đổi tiểu vương quốc này và đời sống của người dân nơi đây. Mặc dù dầu mỏ trở thành động lực

chính cho sự phát triển kinh tế ở UAE, nhưng Dubai có ít giàu dầu mỏ hơn với trữ lượng chỉ bằng 1/20 trữ lượng ước tính ở Abu Dhabi. Doanh thu từ dầu mỏ đã giúp đẩy nhanh sự phát triển của thành phố.

Năm 1971, Dubai cùng 6 tiểu vương quốc khác thành lập Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Tuy nhiên, Dubai vẫn giữ mức độ tự chủ cao về kinh tế và chính trị. Chính quyền Dubai sử dụng doanh thu từ dầu mỏ để đầu tư vào hạ tầng, xây dựng đường sá, sân bay, bến cảng và các khu thương mại. Năm 1979, Cảng Jebel Ali, một trong những cảng nhân tạo lớn nhất thế giới, được khánh thành, biến Dubai thành một trung tâm logistics quan trọng.

Dubai trong kỷ nguyên toàn cầu hóa

Do sự khan hiếm nguồn tài nguyên thiên nhiên là dầu mỏ, Dubai đã nỗ lực đa dạng hóa nền kinh tế thông qua hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, mạng lưới đường bộ và giao thông, và các dịch vụ truyền thông, cùng với một chính quyền địa phương hiệu quả (Fadi Sakka, et al 2023). Tất cả những nỗ lực này đã được định hướng để thu hút FDI vào các lĩnh vực kinh tế không liên quan đến dầu mỏ.

Sự chuyển đổi kinh tế của Dubai chính là nhờ các sáng kiến đầy tham vọng, chẳng hạn như nạo vét và cải tạo sông Dubai Creek, thành lập Cảng Jebel Ali làm bến cảng nhân tạo lớn nhất ở Trung Đông. Cảng Jebel Ali được xây dựng từ những năm 1970 với

63 bến, diện tích hơn 134 kilômét vuông, theo mô hình cảng tự do (Jebel Ali Free Zone - JAFZA, UAE), là một trong những cảng tự do lớn nhất và thành công nhất thế giới, đóng vai trò trung tâm trung chuyển hàng hóa giữa châu Á, châu Âu và châu Phi. Đây là nơi đặt trụ sở của hơn 8.000 công ty từ 120 quốc gia trên thế giới. Theo Hội đồng vận tải Biển thế giới (World Shipping Council), năm 2023, JAFZA đã vận chuyển 14,5 triệu TEU hàng hóa, đứng thứ 11 thế giới, đóng góp khoảng 23% GDP của Dubai. Chính sách của JAFZA là miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 50 năm, không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, miễn thuế nhập khẩu.

Sự hình thành cảng Jebel Ali đã làm nền móng cho hình thành các khu kinh tế đặc biệt (SEZ) ở đây. Sau những hoài nghi khi thành lập Khu kinh tế đặc biệt đầu tiên vào năm 1985 (Jebel Ali), mô hình SEZ của Dubai đã đặt ra tiêu chuẩn cho phần còn lại của UAE. Mỗi SEZ chuyên về một nhóm ngành công nghiệp cụ thể. Đến năm 2010, các SEZ của Dubai chiếm 33% tổng số nhập khẩu và 68% tổng kim ngạch xuất khẩu của nền kinh tế Dubai (Fadi Sakka, et al 2023).

Các SEZ tạo ra những động lực độc đáo để thu hút FDI. Chẳng hạn như trong khi luật thương mại quy định rằng các công ty nước ngoài có thể thành lập các công ty con tại UAE tùy thuộc vào yêu cầu sở hữu đa số của người Emirati, loại yêu cầu hạn chế



Tháp Burj Khalifa được xây dựng ở Dubai từ năm 2004-2009

này lại không áp dụng cho các SEZ, nơi các công ty có thể hoàn toàn thuộc sở hữu nước ngoài. Ngoài ra, tất cả các SEZ cung cấp các quy định nhập cư thuận lợi, quy định lao động linh hoạt, miễn thuế 100% chuyển vốn về nước và doanh thu miễn phí. Đồng thời, họ cung cấp nhiều loại giấy phép khác nhau tùy thuộc vào ngành công nghiệp mà khu vực đã được quy hoạch.

Bên cạnh đó, các SEZ đã thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực khi các tập đoàn đa quốc gia (MNC) đầu tư vào các hoạt động R&D. Động lực này phụ thuộc một phần bởi văn hóa và cơ sở hạ tầng của quốc gia chủ nhà, và một phần bởi cấu hình của chương trình SEZ. Đặc biệt, bất cứ khi nào các SEZ hướng tới mục tiêu tạo điều kiện

thuận lợi cho sự phát triển của các cụm công nghiệp, thì chúng sau đó tạo ra các điều kiện cho các hiện tượng như lan tỏa kiến thức và chuyên môn hóa, trong đó có tác động tích cực đến sự phát triển nguồn nhân lực (Fadi Sakka, et al 2023).

Hàng không cũng là một trong những thế mạnh nổi trội của Dubai và đóng góp quan trọng cho nền kinh tế thành phố này. Sân bay quốc tế Dubai có diện tích 1200 ha, được xây dựng từ năm 1934 và liên tục được hiện đại hóa. Năm 2023, Sân bay này đón 83 triệu lượt khách, xếp thứ 2 thế giới. hàng năm cung cấp việc làm cho khoảng 90.000 người, gián tiếp hỗ trợ hơn 400.000 việc làm và đóng góp khoảng 25% GDP và hơn 20% việc làm tại Dubai.

Tuy vậy, Dubai không có ý định phát triển thông qua công nghiệp hóa mặc dù chưa hoàn toàn bỏ qua công nghiệp. Minh chứng cụ thể là đóng góp của tỷ trọng công nghiệp chế tạo trong cơ cấu GDP của Dubai năm 2006 là 11,14%; khai thác dầu khí 2,81%; năm 2023 tỷ lệ này còn 8,13% và 1,48% (nguồn: Dubai Statistics Center). Từ năm 2000, trong các kế hoạch phát triển, Dubai đặt mục tiêu phát triển một nền kinh tế dịch vụ hoặc dịch vụ-tri thức, giống như Singapore, Ireland và Iceland. Nền kinh tế dựa trên tri thức không phải là về số lượng người có trình độ học vấn mà là về tư duy tập trung vào việc xây dựng và giành được cơ hội, vào tầm nhìn và vào việc tạo ra một cơ sở kinh doanh năng động cho các doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh toàn cầu. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra tư duy này thông qua các chính sách và hành vi chung của mình và không kém phần quan trọng là thông qua việc cung cấp cơ sở hạ tầng thông tin chất lượng cao và các hệ thống đổi mới. Sự nhấn mạnh vào phát triển nhanh chóng và tư duy "không gì là không thể" các nhà lãnh đạo Dubai và được lặp lại trong mọi bài báo trên tạp chí kinh doanh về Dubai. Thông điệp rất đơn giản: nếu bạn có một ý tưởng, thì Dubai là nơi để đến và hiện thực hóa ý tưởng đó.

Mô hình đô thị hóa của Dubai dựa trên sự phát triển của kinh tế tri thức và dịch vụ không bị cản trở bởi các rào cản pháp lý và tài chính và được thúc

đẩy bởi đầu tư trực tiếp nước ngoài (David Bassens et al, 2011). Mô hình này được xây dựng thông qua phát triển đô thị quy mô lớn (tận dụng nguồn thu dầu mỏ từ UAE và các nước láng vùng Vịnh) mà nhà hoạch định chính sách đô thị chủ động hướng đến tiếp thị thành phố cho cả khách du lịch và nhà đầu tư.

Để hình thành nền kinh tế tri thức, dịch vụ, Dubai thành lập Thành phố truyền thông Dubai (Media Dubai), một khu vực tự do cho các hãng thông tấn và ấn phẩm; Thành phố Internet Dubai, một khu vực tự do cho công nghệ thông tin; và Trung tâm tài chính quốc tế Dubai (DIFC). DIFC cạnh tranh với Singapore và Qatar để trở thành trung tâm tài chính cho toàn bộ khu vực giữa Tây Âu và Đông Á - và do đó là một sàn giao dịch có cùng vị thế như New York, London và Hồng Kông. đưa Dubai vào trung tâm của các giao dịch tài chính Mô hình Dubai và các giải pháp tài chính phù hợp với sự phát triển của chính thành phố, bao gồm nhiều hình thức cho vay tuân thủ luật shari-a. Nói cách khác, thông qua các khoản đầu tư chiến lược này vào các ngành dịch vụ chuyên sâu về kiến thức, chính quyền Dubai không chỉ xây dựng nội dung kiến thức của dịch vụ cung cấp mà còn thiết lập các mối liên kết ngược và xuôi trong nền kinh tế của chính mình, dẫn đến triển vọng tăng cường hiệu ứng phát triển.

Các dự án phát triển đô thị khiến Dubai nổi tiếng thế giới đó là các tòa



Một góc của Dubai

nhà chọc trời, trong đó tháp Burj Khalifa có chiều cao là 829,8 m, là tòa tháp cao nhất thế giới cho đến nay. Tháp được xây dựng từ năm 2004-2009 với chi phí khoảng 1,5 tỷ USD, trong đó bao gồm 30.000 căn hộ, 09 khách sạn, Trung tâm mua sắm Dubai Mall và hồ Burj Khalifa nhân tạo rộng 12 ha, đồng thời hình thành nên trung tâm thành phố Downtown Dubai với giá trị đầu tư 8 tỷ USD, danh tiếng thế giới. Burj Khalifa không chỉ là tòa nhà cao nhất thế giới, mà còn là một tuyên ngôn về khát vọng vượt giới hạn. Ngoài ra là các khu vực phát triển đô thị lấn biển như “Quần đảo Cây cọ” và khu đô thị The World” với diện tích 81 triệu mét vuông.

Sự phát triển mạnh mẽ của Dubai được thể hiện qua các công bố xếp hạng của GaWC: Năm 2000, Dubai

nằm trong nhóm β (điểm GNC đạt 22.969), xếp vị trí thứ 54 thế giới; năm 2004 trong nhóm β , vị trí thứ 51; năm 2008 trong nhóm $\beta+$, vị trí thứ 52. Đến năm 2010, Dubai đã lọt trong nhóm $\alpha+$, vị trí thứ 9. Kể từ đó, Dubai luôn được xếp trong nhóm 10 thành phố hàng đầu thế giới. Năm 2024, Dubai được xếp ở vị trí thứ 7 thế giới, xếp trên cả Tokyo và Sydney. Là thành phố đông dân nhất của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), năm 2024, Dubai có dân số khoảng 3,79 triệu người, hơn 90% trong số đó là người nước ngoài đến từ 180 quốc gia. Năm 2023, GDP của Dubai đạt 510.815,5 tỷ EAD (tương đương khoảng 139 tỷ USD), tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2006 (nguồn: Dubai Statistics Center).

Dubai đã thành công trong việc trở

thành một trung tâm đầu tư quốc tế nhờ các chính sách linh hoạt, chiến lược thu hút vốn táo bạo và một môi trường kinh doanh cực kỳ thuận lợi, đó là:

- Không thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp: Dubai không áp dụng thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân hay doanh nghiệp, trừ một số lĩnh vực đặc biệt như ngân hàng và dầu khí. Từ năm 2023, UAE áp dụng thuế doanh nghiệp 9%, nhưng chỉ với doanh nghiệp có lợi nhuận trên 375.000 AED (~102.000 USD/năm), vẫn thuộc nhóm thấp nhất thế giới.

- Hệ thống pháp lý linh hoạt, minh bạch: Dubai có hệ thống pháp lý song hành gồm Luật dân sự UAE: Áp dụng cho toàn bộ lãnh thổ UAE và Luật Common Law (Luật Anh-Mỹ) áp dụng tại Dubai International Financial Centre (DIFC) và một số khu vực đặc biệt khác, giúp nhà đầu tư quốc tế cảm thấy quen thuộc và an tâm hơn.

- Chính sách cấp quyền sở hữu 100% cho nhà đầu tư nước ngoài: Trước đây, nhà đầu tư nước ngoài phải có đối tác địa phương (nắm 51% cổ phần) nếu muốn mở công ty. Từ năm 2020, Dubai cho phép sở hữu 100% doanh nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực, ngoại trừ một số ngành chiến lược (ngân hàng, dầu khí...).

Dubai có hơn 30 khu vực tự do (Free Zones), mỗi khu vực có ưu đãi đặc biệt, giúp thu hút các công ty đa quốc gia. Các ưu đãi chính trong Free Zones là:

- Sở hữu 100% vốn mà không cần

đối tác địa phương;

- Miễn thuế hoàn toàn (thuế doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu);

- Dễ dàng chuyển lợi nhuận ra nước ngoài mà không bị hạn chế;

- Thủ tục thành lập công ty nhanh chóng (thường trong vòng 2 - 3 ngày);

- Cơ sở hạ tầng hiện đại, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chuyên nghiệp.

Các Free Zones tiêu biểu ở Dubai, đó là:

- **Jebel Ali Free Zone (JAFZA):** Khu tự do thương mại và cảng biển lớn nhất UAE, nơi đặt trụ sở của hơn 8.000 công ty.

- **Dubai International Financial Centre (DIFC):** Trung tâm tài chính quốc tế, áp dụng luật Common Law của Anh.

- **Dubai Silicon Oasis (DSO):** Khu công nghệ cao, tập trung vào AI, blockchain, và khởi nghiệp.

- **Dubai Multi Commodities Centre (DMCC):** Trung tâm giao dịch vàng, kim cương, dầu mỏ, cà phê...

- **Dubai Internet City & Dubai Media City:** Tập trung các tập đoàn công nghệ lớn như Google, Facebook, Microsoft...

Bài học từ Dubai thay cho lời kết

Dubai là minh chứng cho sự phát triển nhanh chóng và một tư duy chiến lược lãnh đạo táo bạo. Từ một làng chài nhỏ bé, Dubai đã trở thành một siêu đô thị toàn cầu trong chưa đầy một thế kỷ nhờ tư duy kinh doanh, đầu tư hạ tầng và chính sách thu hút đầu tư quốc

tế. Dubai đã tạo nên một chuyển đổi phi thường là nhờ đã chọn tập trung vào việc cung cấp dịch vụ quốc tế như là nguồn thu nhập chính. Đây là ngành công nghiệp dựa trên tri thức được đặc trưng bởi tốc độ tăng trưởng cao, các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và tính cơ động toàn cầu. Bên cạnh đó, Dubai có nền chính trị ổn định kể từ khi thành lập với một hệ thống tòa án trong sạch, hệ thống pháp luật khoan dung và được điều chỉnh phù hợp với

sự phát triển. Tỷ lệ tham nhũng và quan liêu ở thành phố này cũng thấp nhất khu vực. Dubai ngày nay là sự hiện thực hóa câu chuyện về cuộc đua giữa con linh dương và con sư tử, hiện thực hóa triết lý phát triển từ những điều không thể trở thành có thể. Đó cũng là câu chuyện để Hải Phòng suy ngẫm trong hành trình khát vọng vươn lên trở thành một thành phố ngang tầm với các thành phố trong khu vực và thế giới trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Lâm Anh (2009), Dubai - Quốc tế và Hiện đại, Các khu kinh tế tự do ở Dubai, Trung Quốc và Hàn Quốc, NXB Khoa học xã hội 2009
2. David Bassens et al (2011), Middle East/North African Cities in Globalization, Global Urban Analysis, Earthscan
3. GaWC, The World According to GaWC from 2000 to 2024 (<https://gawc.lboro.ac.uk/gawc-worlds/the-world-according-to-gawc/>)
4. Fadi Sakka, Mohammed Yasin Ghadi (2023), Human Capital, Development, Special Economic Zones and Dubai as Case Study: A Literature Review, International Journal of Professional Business Review.
5. Martin Hvidt (2015), The Dubai Model: An outline of key development-process elements in Dubai, International Journal of Middle East Studies
6. Mohammed bin Rashid Al Maktoum (2019), My Story, Published By Explorer Publishing and Distribution, Dubai, UAE.
7. Mohammed bin Rashid Al Maktoum (2019), My Vision, Published By Explorer Publishing and Distribution, Dubai, UAE.
8. The Official Portal of UAE (2023): Dubai Economic Agenda (D33) (<https://u.ae/en/about-the-uae/strategies-initiatives-and-awards/strategies-plans-and-visions/finance-and-economy/dubai-economic-agenda-d33>)
9. The Guardian (2014), Prologue "From Tahrir Square to Emaar Square: Cairo's private road to a private city", The Globalizing Cities Reader, Routledge
10. World Shipping Council (2023), The Top 50 Container Port (<https://www.worldshipping.org/top-50-ports>)



Phân loại rác sinh hoạt cho các vùng đảo theo hướng kinh tế tuần hoàn

TS. LÊ XUÂN SINH, ThS. NGUYỄN VĂN BÁCH, KS. BÙI THỊ MINH HIỀN
(Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường)

TS. ĐINH VĂN HUY, CN. HOÀNG HỮU LỢI
(Viện Nghiên cứu Môi trường biển Xanh)

1. Mở đầu

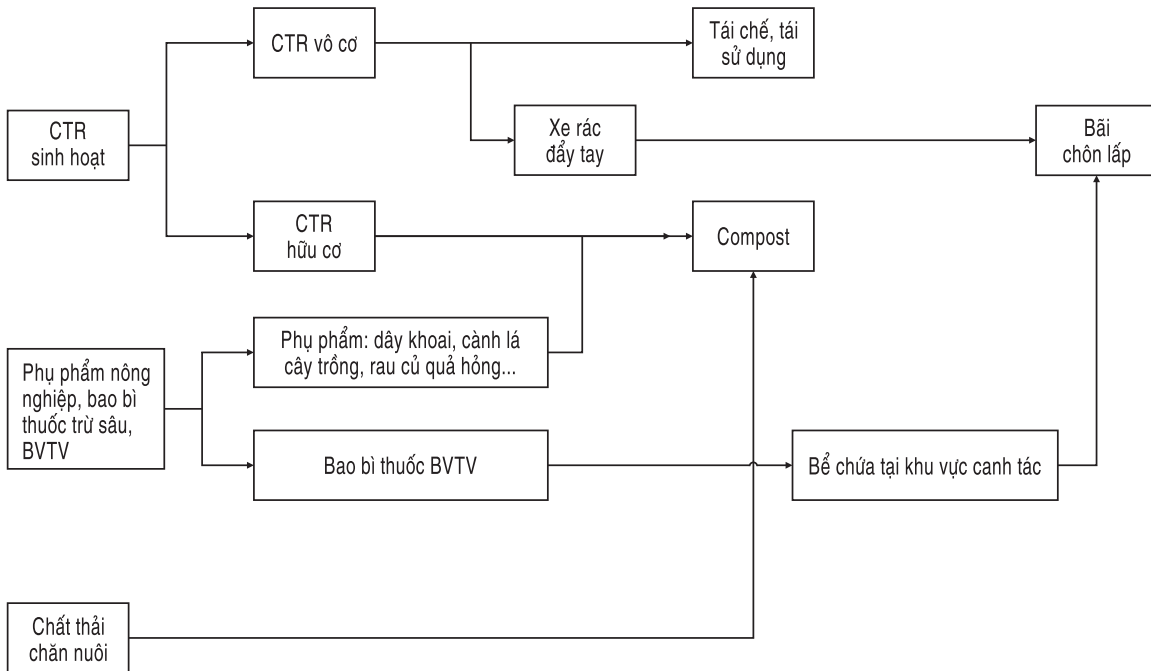
Phân loại rác cho các đảo là rất cần thiết vì tính chất đặc thù của các đảo là xa cách đất liền, nguồn rác cần phải xử lý tại chỗ. Theo luật môi trường, 2020 và các chỉ thị của thành phố Hải Phòng về phân loại rác tại nguồn đã và đang triển khai ở khắp nơi thì bài toán phân loại rác tại các đảo Cát Bà, đảo Bạch Long Vỹ là rất cần thiết.

2. Đề xuất mô hình quản lý tại các đảo

Thuyết minh các hoạt động quản lý CTR: CTR sinh hoạt sẽ được tiến hành phân loại tại nguồn. Quá trình phân loại cần được chú trọng vì đây là bước làm đầu tiên nên sẽ ảnh hưởng lớn đến những quá trình sau. CTRSH được phân loại thành 2 loại: CTR vô cơ (chất thải không có khả năng phân hủy sinh học) và CTR hữu cơ (có khả năng phân hủy

sinh học). Đối với phần CTR vô cơ có thể được tái chế tại nhà để sử dụng lại như giấy, vải thừa; một phần vỏ lon, chai nhựa có thể bán cho cơ sở thu mua phế liệu và phần CTR vô cơ còn lại không tái chế được sẽ được tổ thu gom đưa về nơi tập kết và chôn lấp. Còn CTR hữu cơ có khả năng phân hủy như rác nhà bếp, rác vườn, rác thải nông nghiệp được sử dụng là nguyên liệu cho quá trình ủ phân compost.

CTR nông nghiệp gồm 2 thành phần chính là phụ phẩm nông nghiệp và bao bì hóa chất BVTV. Đối với phụ phẩm trồng trọt thì sau mỗi vụ thu hoạch, phụ phẩm trồng trọt được tận dụng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm trên địa bàn. Phần còn lại được tận dụng làm nguyên liệu cho quá trình ủ phân compost. Đây sẽ là nguồn phân bón



Hình 1. Hoạt động quản lý CTR tại các đảo

hữu ích cho nông nghiệp, giúp người dân giảm bớt chi phí cho việc sử dụng phân bón hóa học, hạn chế đốt phụ phẩm trên đất canh tác làm ảnh hưởng đến môi trường không khí.

Vỏ bao bì thuốc BTVT: Cách xử lý loại chất thải này là xây dựng những bể chứa chất thải nguy hại đồng ruộng bằng BTCT có nắp đậy đặt tại các vị trí thích hợp trên từng cánh đồng để người dân dễ dàng đem các vỏ chai lọ, bao bì bỏ vào các bể này, sau đó định kỳ sẽ được Công ty Quản lý công trình công cộng và Dịch vụ đô thị Cát Hải đi thu gom, vận chuyển vào đất liền xử lý đúng quy trình xử lý chất thải nguy hại theo định kỳ hoặc theo mùa vụ tùy theo khối lượng.

CTR chăn nuôi: Tại xã đảo Việt Hải chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ yếu ở quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ, số lượng

chăn nuôi tại mỗi hộ không nhiều nên việc thu gom và xử lý CTR chăn nuôi chưa được người dân quan tâm, chủ yếu là phân tán ra ngoài môi trường do chăn thả tự do hoặc tái sử dụng một phần cùng phụ phẩm trồng trọt để làm phân bón.

3. Một số giải pháp quản lý chất thải rắn

***Giải pháp về quản lý**

Xây dựng nội dung cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường; phát các tờ rơi, pano tuyên truyền; tuyên truyền tại các hoạt động của thôn như: các cuộc họp, các cuộc thi (thi tìm hiểu về môi trường, thi văn nghệ,...) và bằng các quy định về văn hóa. Giao Đài phát thanh của xã phát thanh bài tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại rác tại nguồn (tối thiểu: 3-5 phút/lần, 2 lần/tuần). Mục đích là để người dân, tổ

chức trên địa bàn nhận thấy được ý nghĩa của việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Các hành vi vi phạm như xả rác thải bừa bãi, không phân loại rác,... đều bị nêu tên, cảnh cáo trên đài phát thanh của thôn và buộc phải thu dọn các loại chất thải vớt bừa bãi ra môi trường và phải nộp phạt do các hành vi vi phạm gây ra.

*** Phương án lưu chứa, thu gom và phân loại rác**

- Phân loại rác tại nguồn: Để đơn giản và dễ thực hiện, rác thải sẽ được phân loại từ đầu nguồn bởi các hộ gia đình, cơ quan, cơ sở kinh doanh, dịch vụ thành hai loại sau:

+ Rác thải hữu cơ dễ phân hủy: Gồm cây cỏ loại bỏ, lá rụng, rau quả hư hỏng, đồ ăn thừa, rác nhà bếp, phân vật nuôi, phụ phẩm nông nghiệp,... Để tài đã hướng dẫn làm phân hữu cơ vi sinh quy mô hộ gia đình, quy mô tập trung do Hội phụ nữ quản lý triển khai.

+ Rác thải còn lại bao gồm chất thải rắn có thể tái chế như kim loại, giấy, cao su, nhựa, các loại đất đá, sành sứ, vải,... Để tài đã kết hợp cùng UBND xã tổ chức thu gom rác theo giờ (từ 6h45 đến 8h30 hàng ngày). Các hộ gia đình chỉ đổ rác khi có kèng.

- Phân loại rác tại khu xử lý: Chất thải mặc dù đã phân loại tại đầu nguồn bởi các hộ gia đình, cơ quan, cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhưng không tránh khỏi vẫn bị lẫn các loại với nhau, do đó tại cơ sở xử lý sẽ được phân loại lại thành các loại sau như:



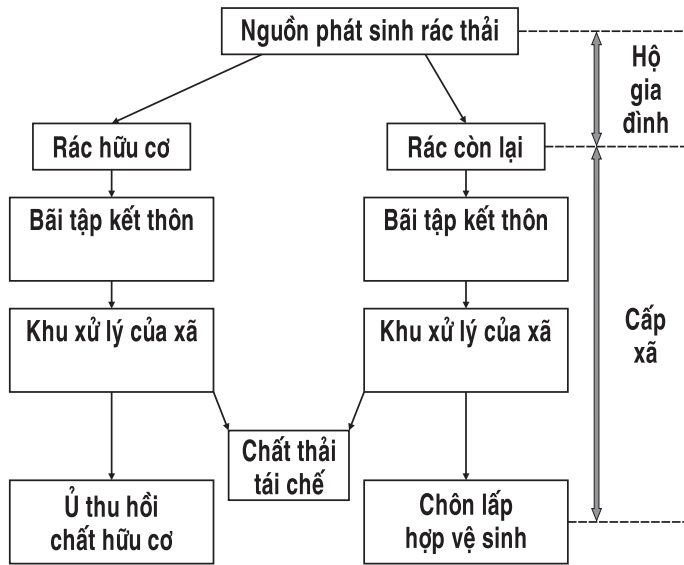
Hình 2. Hướng dẫn ủ phân hữu cơ tại xã đảo Việt Hải

+ Chất thải rắn hữu cơ dễ phân hủy: Gồm cây cỏ loại bỏ, lá rụng, rau quả hư hỏng, đồ ăn thừa, rác nhà bếp, phân vật nuôi, phụ phẩm nông nghiệp,...

+ Chất thải rắn có thể tái chế: kim loại (vỏ lon, chai), nhựa (vỏ chai, bao bì sạch),... tận thu để bán.

+ Chất thải còn lại (trừ CTNH): các loại đất đá, sành sứ, vải,... chôn lấp hợp vệ sinh.

+ Chất thải nguy hại: pin, bình ắc quy, hoá chất, vỏ bao bì thuốc bảo vệ



Hình 3. Sơ đồ hoạt động phân loại rác

thực vật (BVTV),... gom vào nơi quy định.

- Lưu chứa rác: Có thể lựa chọn một trong số dụng cụ chứa rác như sau:

+ Dụng cụ lưu chứa rác tại gia đình do các gia đình tự trang bị hoặc được hỗ trợ cho đồng bộ và dễ phân biệt như thùng rác, xô, chậu, vỏ thùng đựng sơn,...). Cần có ít nhất 2 dụng cụ chứa riêng 2 loại rác (rác hữu cơ dễ phân hủy và rác thải khác). Đề tài đã trang bị thí điểm cho 15 hộ làm kinh doanh du lịch có dịch vụ ăn uống các thùng chứa rác hữu cơ. Tích cực tuyên truyền các hộ triển khai mẫu, từ đó khuyến khích nhân rộng.

+ Dụng cụ lưu chứa rác tại cơ quan: thùng rác 15 lít hoặc 20 lít và/hoặc 200 lít. Có 2 dụng cụ chứa

riêng 2 loại rác (rác hữu cơ dễ phân hủy và rác còn lại) và 1 dụng cụ lưu chứa rác thải nguy hại.

- Thu gom rác:

Rác đã được phân loại tại nguồn sẽ được tổ thu gom trực tiếp sử dụng xe đẩy tay đến thu gom rác tại các hộ gia đình theo thời gian quy định 1 lần/ngày. Trường hợp trên địa bàn có phát sinh nhiều rác do tổ chức lễ, tết, đám cưới,... thì có thể tăng cường việc thu gom 1-2 lần/ngày phụ thuộc lượng rác phát sinh.

Rác sau đó được đưa đến khu xử lý, từng loại rác sẽ tương ứng đưa đến khu xử lý trong khu chôn lấp hợp vệ sinh.

Quy trình xử lý được đề tài nghiên cứu và đề xuất áp dụng, hiện nay UBND xã đã thống nhất áp dụng quy trình do đề tài đề xuất. Đề tài cũng hỗ trợ trang bị bảo hộ cho công nhân gom rác, và



Hình 4. Thùng kín đựng thức ăn chăn nuôi



Hình 5. Điều tra hoạt động thu gom rác và chôn lấp tại xã đảo Việt Hải

hướng dẫn trực tiếp để việc thu gom trở nên chuyên nghiệp và hiệu quả.

*** Phương án xử lý rác**

- Đối với rác thải là phụ phẩm nông nghiệp: Tuyên truyền, khuyến khích các hộ dân thu gom và ủ trực tiếp làm phân vi sinh ngay tại đồng ruộng hoặc kết hợp với chất thải chăn nuôi và ủ thành phân vi sinh phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp nhằm thay thế một phần phân bón hóa học đang sử dụng.

- Đối với rác thải hữu cơ dễ phân hủy: Rác thải hữu cơ dễ phân hủy được thu gom về khu xử lý rồi được ủ thành phân vi sinh để phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy trình được trình bày ở báo cáo mô hình kinh tế xanh ở Việt Hải.

- Đối với chất thải có khả năng tái chế: CTR có thể tái chế (giấy, kim loại,...) thu gom và bán cho các cơ sở tái chế.

- Đối với chất thải còn lại: CTR còn lại

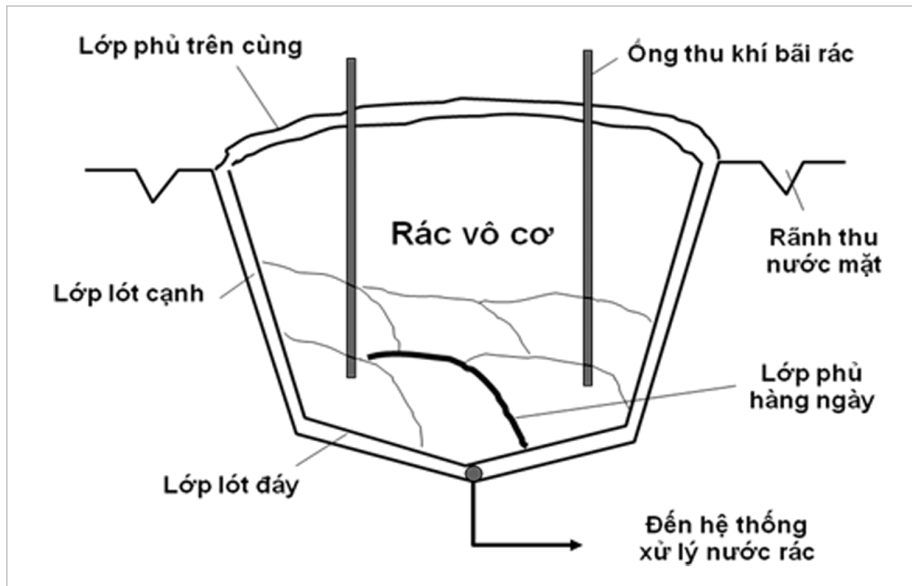
được đem chôn lấp hợp vệ sinh.

*** Phương án chôn lấp CTR hợp vệ sinh**

Xuất phát từ điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và nhu cầu phát triển của xã, Đề tài đề xuất giải pháp xử lý CTR cho xã đảo Việt Hải bằng chôn lấp hợp vệ sinh, đây là biện pháp thích hợp để xử lý CTRSH do lượng rác thải phát sinh trong tương lai gần là không nhiều, chi phí tương đối thấp, dễ vận hành và rác thải không nhất thiết cần phải phân loại nghiêm ngặt tại nguồn, lượng CTR còn lại đa phần là các chất vô cơ không thể tái chế sẽ được đưa đi chôn lấp hợp vệ sinh.

Phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh được lựa chọn là chôn theo kiểu lấp dần, rác được đổ xuống các ô, khi lớp rác dày khoảng 2m thì được phủ một lớp đất (khoảng 20 cm).

Thiết kế ô chôn lấp hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn TCXDVN 261:2001 Bãi chôn



Hình 6. Mô hình hố chôn lấp rác

lắp CTR tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 6696:2009 Chất thải rắn - Bãi chôn lấp hợp vệ sinh - Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường. Bãi chôn lấp hợp vệ sinh có lớp lót đáy, lớp lót cạnh, lớp phủ trung gian và lớp phủ trên cùng, ống thu khí bãi rác, ống thu nước rác và hệ thống xử lý nước rác. Tùy điều kiện cụ thể có thể giảm chiều dày lớp đất bảo vệ và lớp đất sét nén.

Khoảng cách đảm bảo vệ sinh của bãi chôn lấp cần đảm bảo theo Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT-BKHCNMT-BXD ngày 18 tháng 1 năm 2001 hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn (Bộ Khoa học, công nghệ và Môi trường - Bộ Xây dựng, 2001); Quyết định 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (Bộ Xây dựng, 2008),

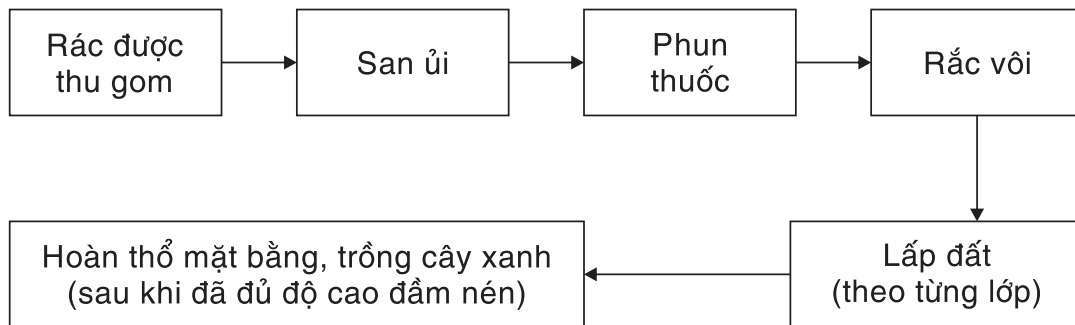
cụ thể như sau:

- Khoảng cách ATVSMT nhỏ nhất giữa bãi chôn lấp chất thải rắn vô cơ đến chân các công trình xây dựng khác 100m.

- Khu vực xử lý chất thải rắn (đốt có xử lý khí thải, sản xuất phân hữu cơ): khoảng cách ATVSMT nhỏ nhất giữa nhà máy xử lý chất thải rắn đến chân các công trình xây dựng khác là 500m.

- Chiều rộng của dải cây xanh cách ly ngoài hàng rào 20m tính từ hàng rào cơ sở xử lý chất thải rắn.

Rác thải thu gom được rải thành từng lớp, đầm nén để giảm thể tích và phủ đất lên. Mặc dù chất thải đem chôn lấp đa phần là chất vô cơ nhưng cũng không loại trừ khả năng còn lẫn nhiều chất hữu cơ dễ phân hủy nên nếu có thể cần phun hóa chất, rắc vôi để tăng hiệu quả xử lý và hạn chế côn trùng. Quy trình chôn lấp rác thải được tiến hành như sau:



Hình 7. Quy trình chôn lấp rác tại bãi rác các đảo

*** Đề xuất các giải pháp thu gom và xử lý CTNH**

- Giải pháp phân loại và thu gom CTNH: CTNH cần được phân loại và thu gom riêng, không được để lẫn với các loại chất thải khác (Bộ TN&MT, 2015 về quản lý chất thải nguy hại).

+ CTNH trong gia đình: pin, acqui, đèn tuýp,... được các gia đình thu gom và lưu trữ trong khuôn viên gia đình đến khi tổ vệ sinh đến thu gom theo lịch rồi vận chuyển đi lưu trữ/xử lý.

+ CTNH từ sản xuất nông nghiệp (vỏ bao bì thuốc BVTV): Đối với những cánh đồng sản xuất nông nghiệp cần có bể chứa vỏ bao bì thuốc BVTV. Tùy theo quy mô, diện tích từng cánh đồng mà các thôn, xóm để bố trí diện tích cũng như số lượng bể cho phù hợp.

+ CTNH từ hộ chăn nuôi (vỏ bao bì thuốc kháng sinh, chất sát trùng,...): các hộ chăn nuôi có phát sinh CTNH cần có thùng lưu trữ CTNH riêng.

Tần suất thu gom 1 lần/tháng (theo lịch cố định thông báo cho người dân) đi theo tuyến vận chuyển rác.

- Giải pháp xử lý CTNH: CTNH được

lưu giữ ở khu xử lý rồi sẽ gửi đến các cơ sở xử lý. Trường hợp khó khăn trong việc vận chuyển CTNH đến các cơ sở xử lý thì có thể xử lý CTNH bằng phương pháp chôn lấp hoặc đóng rắn CTNH bằng bê tông rồi chôn lấp trong các ô chôn lấp đặc biệt dành cho chất thải nguy hại của bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh. Ô chôn lấp CTNH phải được thiết kế theo TCXDVN 320:2004 - Bãi chôn lấp chất thải nguy hại - Tiêu chuẩn thiết kế.

4. Nhận xét chung

- Phân loại rác tại các đảo có đặc thù riêng, loại rác trên đảo phải có hướng xử lý và tái chế tuần hoàn để tránh nguy cơ quá tải cho các đảo.

- Nguồn rác nội sinh do các hoạt động kinh tế tại đảo phải phân loại tại nguồn triệt để để tránh ảnh hưởng môi trường cảnh quan du lịch và nguồn nước ngầm nên phải có khu xử lý, chôn lấp đúng quy trình kỹ thuật.

- Nguồn rác ngoại sinh (chủ yếu rác thải nhựa) cần phải tái chế thành nguyên liệu cho các hoạt động sản xuất khác.



Từ Lương Xâm - Đại bản doanh của Đức vua Ngô Quyền năm 938

ĐỖ XUÂN TRUNG

Phó Giám đốc Bảo tàng và Thư viện Hải Phòng

Ở phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có một ngôi từ nổi tiếng linh thiêng, một trong tứ linh từ của huyện An Dương cổ, đó chính là Từ Lương Xâm, căn cứ đại bản doanh của Đức vua Ngô Quyền, gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

Đức vua Ngô Quyền, người thôn Cam Lâm, xã Đường Lâm, huyện Ba Vì, Hà Nội. Ông là tướng tài của Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ, làm Thứ sử châu Ái. Năm 937, Dương Đình Nghệ bị bộ tướng Kiều Công Tiễn sát hại, từ châu Ái, Ngô Quyền kéo quân ra Bắc trị tội tên phản bội. Kiều Công Tiễn hoảng sợ sai người cầu cứu nhà Nam Hán. Vua Nam Hán sai con là Hoàng Tháo đem thủy quân sang đánh nước ta. Với nhãn quan quân sự thiên tài, Ngô Quyền đã dựng lên trận địa cọc ở cửa

sông Bạch Đằng, lợi dụng nước thủy triều lên xuống, phối hợp nghệ thuật đánh du kích và hỏa công, lãnh đạo quân, dân nước Việt đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 được ghi vào lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta như một chiến công chói lọi, đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, chấm dứt thời kỳ Bắc thuộc hơn nghìn năm, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc ta. Ngô Quyền, vị anh hùng, người mở ra trang sử hào hùng với truyền thống "Bạch Đằng Giang". Sử gia Lê Văn Hưu thế kỷ XIII viết: "Tiền Ngô Vương có thể lấy quân mới hợp của nước Việt ta mà đánh tan được trăm vạn quân của Lưu Hoàng Tháo, mở nước, xưng vương làm cho người phương Bắc lại không dám sang nữa.



Từ Lương Xâm

Có thể nói là một cơn giận mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi vậy. Tuy chỉ xưng vương chưa lên ngôi đế, đổi niên hiệu nhưng chính thống của nước Việt ta, ngô hầu đã được nối lại”.

Còn nhà trí sĩ Phan Bội Châu đã tôn vinh Ngô Quyền là vị “Tổ trung hưng nước ta”, chỉ đứng sau “Thủy tổ dựng nước là Hùng Vương”.

Hơn 1000 năm đã trôi qua, với biết bao biến động của lịch sử, song hình ảnh của đức vua Ngô Quyền, cùng các tướng lĩnh vẫn luôn hiển hiện rất rõ nét ở trên vùng đất cửa biển này, với hệ thống các di tích thờ đức Ngô Vương và hàng loạt các lễ hội rất nổi tiếng được

tổ chức hằng năm để kỷ niệm về chiến thắng Bạch Đằng. Trong hệ thống các di tích tôn thờ Đức Ngô Quyền ở Hải Phòng, Từ Lương Xâm, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, là “từ cả”, nơi Ngô Quyền đặt đại bản doanh năm xưa.

Nội dung bản “Tiền Ngô Vương thiên tử ngọc phả lục” hiện lưu Từ Lương Xâm cho biết: Khi kéo quân về cửa biển Bạch Đằng bố trí thế trận, Ngô Quyền sớm nhận ra vị trí chiến lược quan trọng của làng Dầm - tức làng Lương Xâm (tên cũ là Lãng Thâm). Tại đây, ông đặt một đồn quân lớn làm đại bản doanh chỉ huy tiền phương; còn đồn chỉ huy sở được đặt tại làng Cấm, tên chữ là Gia Viên (khu vực trụ sở

UBND thành phố hiện nay), huy động nhân dân đắp thành Vành Kiệu, dấu vết vẫn còn. Ông cũng tuyển mộ trai tráng và dân địa phương tham gia việc chuẩn bị và chiến đấu trong trận “quyết chiến chiến lược” trên cửa biển Bạch Đằng. Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, quân doanh Lương Xâm được sử dụng là đồn canh phòng bờ biển. Khi Ngô Quyền qua đời, cũng như nhân dân nhiều làng xã khác ở vùng cửa sông Bạch Đằng, dân làng Lương Xâm đóng góp tiền của, công sức xây dựng linh từ phụng thờ Ngô Vương ngay trên khu đất vốn là nơi Ngô Quyền đắp thành vành kiệu và đóng trại quân doanh tiền phương thuở trước. Tục truyền rằng, khi dân các làng Lương Xâm, Hạ Đoạn, Xâm Bồ dựng xong linh từ thờ Ngô Quyền, nhưng còn băn khoăn về việc chọn gỗ để tạc thần tượng Ngài. Vào một đêm, bô lão các làng cùng nhau họp bàn ở Từ Lương Xâm, đến gần sáng mà vẫn chưa thống nhất được ý kiến. Lúc này các cụ nhận được tin lành là có một cây gỗ lớn đang trôi băng băng trên sông, nhưng khi đến địa phận làng Lương Xâm thì bỗng nhiên cứ quay tít và dừng hẳn lại. Biết đây là điềm lành do Thánh vương đã hiển linh giúp đỡ, các cụ bèn kéo nhau ra bờ sông vừa đi vừa lẩm rầm khẩn bái, rồi



Tượng Đức Vương Ngô Quyền

sai người vớt lên. Đó là cây gỗ trầm hương. Và, không ai bảo ai, mọi người đều nhất trí chọn cây gỗ do trời ban, thánh phù này để chia cho các làng tạc thần tượng Ngô Vương. Làng Lương Xâm được ưu tiên chia phần gốc, nên tượng Ngô Vương ở Từ Lương Xâm có phần to và đẹp hơn cả.

Theo lời kể của các bậc cao niên trong làng Lương Xâm, thuở ban đầu, Từ Lương Xâm được dựng lên chỉ là một ngôi miếu nhỏ, nhân dân quen gọi là miếu Dầm. Trải qua thời gian, Từ Lương Xâm được dựng lại với quy mô lớn hơn, vào thời Hậu Lê được xây dựng nguy nga và được trùng tu lớn vào thời Nguyễn.

Từ Lương Xâm là “Từ Cả”, có vị trí đặc biệt, vai trò hàng đầu trong hệ thống các di tích thờ Đức vương Ngô Quyền.

Xưa, các triều đại phong kiến đều ban cấp sắc phong, chuẩn cho các làng, xã phụng thờ Đức vương Ngô Quyền. Đạo sắc phong niên hiệu Tự Đức thứ 6 (năm 1853), hiện lưu tại đình Đông Khê (quận Ngô Quyền), ban cho 6 tổng, 17 xã trên địa bàn dựng đền, miếu, đình, thờ tự Ngài mãi mãi. Theo thống kê, hiện nay, tại Hải Phòng có 50 di tích tôn thờ, phối thờ Đức vương Ngô Quyền, thuộc các quận, huyện: Ngô Quyền, Hải An, Lê Chân, Hồng Bàng, Dương Kinh, Thủy Nguyên, hình thành lên vùng văn hóa rộng lớn gắn liền với cuộc đời, sự nghiệp của Đức vương Ngô Quyền.

Trong hệ thống di tích thờ Đức Ngô Vương trên vùng đất Hải Phòng, Từ Lương Xâm là công trình quy mô bề thế, kiến trúc nội công ngoại quốc. Từ được suy tôn là “Từ Cả”, một trong “Tứ linh từ” của huyện An Dương cổ (Lăng miếu Phạm Tử Nghi, Từ Lương Xâm, Phủ Thượng Đoạn, Đền Phú Xá) hay “Tam linh từ” của quận Hải An hiện nay (Từ Lương Xâm, Phủ Thượng Đoạn, đền Phú Xá). Những sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng có lịch sử hình thành lâu đời, được tổ chức tại “Từ Cả” nhân dịp lễ lớn. Mỗi năm đến độ phong thu cốc nhật, các địa phương có di tích thờ tự Đức vương Ngô Quyền đều thực hiện nghi thức dâng hương, dâng lễ vật, tế lễ tại Từ Lương Xâm. Điều đó cho thấy Từ Lương Xâm có vai trò, tầm ảnh hưởng bậc nhất trong hệ thống các di tích thờ Đức vua Ngô Quyền trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Hiện nay, các nghi thức tế lễ “tam dân” truyền thống, hợp tế

hàng quận tiếp tục được chính quyền và nhân dân quận Hải An bảo lưu và thực hiện, góp phần tạo nên không gian văn hóa tâm linh, gắn liền với Lễ hội Từ Lương Xâm.

Từ Lương Xâm không chỉ là Từ Cả, có vị trí đặc biệt trong hệ thống di tích thờ Đức vương Ngô Quyền, mà di tích còn được xây dựng ngay trong thành Vành Kiệu. Các nguồn thư tịch cổ, những truyền ngôn dân gian, kết hợp với những nghiên cứu về địa lý, cảnh quan, kết quả khai quật khảo cổ tại khu vực Từ Lương Xâm cho thấy vị trí, vai trò và giá trị lịch sử to lớn của thành Vành Kiệu vào thế kỷ X, gắn liền với không gian chiến trường Bạch Đằng năm 938. Các khu vực Hạ Đoạn, Bình Kiều ở phía bắc thành Vành Kiệu nơi có những gò đồng tự nhiên giữa vùng lau sậy um tùm, chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều đã trở thành nơi giấu binh của quân đội nhà Ngô. Quá trình điều tra khảo sát, cùng các tư liệu còn lưu lại cho thấy việc xây thành Vành Kiệu tại khu vực Lương Xâm hiện nay của Đức vương Ngô Quyền thể hiện một tầm nhìn chiến lược, có ý nghĩa lịch sử và đóng góp to lớn vào tổng thể thế trận Bạch Đằng năm 938.

Không chỉ là “Từ Cả”, được xây dựng trên nền đại bản doanh của Tiền Ngô Vương năm xưa, Từ Lương Xâm còn là công trình có giá trị về kiến trúc nghệ thuật.

Từ Lương Xâm gồm các hạng mục: Nghi môn, Tiền tế, Thiêu hương, Giải vũ, Từ chính, tượng đài và các công



Lễ hội Từ Lương Xâm

trình phụ trợ. Trong đó, Tiên tế, Thiêu hương, Giải vũ, Từ chính được liên kết với nhau tạo nên bố cục mặt bằng theo kiểu “Nội công ngoại quốc” liên hoàn khép kín.

Hiện nay, kiến trúc Từ vẫn giữ được một số kết cấu kiến trúc từ thời Hậu Lê (thể hiện ở một số chân tảng, các con rường bụng lợn, đầu dư ở tòa Tiên tế) và gần như nguyên vẹn kiến trúc thời Nguyễn (chân tảng, hệ thống cột, khung chịu lực, đầu dư, các mảng chạm ở vì nách gian trung tâm tòa Tiên tế, đèn chính...). Ở Từ Lương Xâm, các mảng chạm khắc được thể hiện tinh xảo, điêu luyện với các thủ pháp chạm bong kênh, chạm lõng, chạm chìm; nội dung đề tài chạm khắc phong phú, sinh động với tứ linh, tứ quý hay những hoa

văn như mây cụm, lá lật, hoa thiêng... trên các bộ vì, đầu dư, hệ thống bẩy hiên hay các cổ vật như thần tượng, long ngai, bài vị, không những phản ánh ước mơ, tâm tư nguyện vọng của người dân Lương Xâm khi xưa mà còn cho thấy sự tài khéo của nghệ nhân điêu khắc gỗ đương thời và làm tăng thêm giá trị kiến trúc, nghệ thuật của di tích, đóng góp lớn vào việc tìm hiểu lịch sử kiến trúc, điêu khắc cổ cách ngày nay gần 300 năm.

Bên cạnh đó, tại Từ Lương Xâm còn lưu giữ được nhiều cổ vật như: sắc phong, bia đá, thần tượng, long ngai, bài vị, bát hương... có niên đại từ khoảng thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX, trong đó: Sư tập 25 sắc phong có niên đại trải dài theo lịch sử các triều đại từ

thời Hậu Lê, niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 2 (20/1/1621), đến năm Khải Định thứ 9 (1924), chứa đựng trong mình những giá trị khoa học, nghệ thuật độc đáo, đặc sắc.

Từ Lương Xâm còn là không gian bảo lưu và thực hành các sự lệ, lễ hội truyền thống của nhân dân phường Nam Hải nói riêng, quận Hải An nói chung nhằm tri ân, tưởng nhớ, tôn vinh Đức Thành hoàng, người anh hùng dân tộc Ngô Quyền.

Theo lời kể của các bậc cao niên, trước đây, lễ hội Từ Lương Xâm được tổ chức trong 3 ngày, từ ngày 16 đến 18 tháng Giêng. Sáng ngày 15 tháng Giêng, lễ rước thánh tượng ra đình Lương Xâm được tổ chức với nghi lễ thành kính, trang nghiêm cùng với sự tham gia nô nức của đông đảo nhân dân trong vùng. Thánh tượng được rước ra đình để làm lễ và phụng thờ một đêm ở đó. Tham gia lễ rước còn có đoàn rước của các làng lân cận như: làng Hạ Lũng, làng Hạ Đoạn, làng Xâm Bồ... trong đó đi đầu đoàn rước bao giờ cũng là đoàn của làng Lương Xâm.

Sáng 16 tháng Giêng, tượng thánh được rước từ đình về Từ Lương Xâm làm đại tế với những nghi lễ truyền thống và kể từ đây các hoạt động của lễ hội chính thức được bắt đầu.

Cũng theo các cụ già làng kể lại, trước đây, cứ 5 năm một lần, gặp thời “phong đăng hòa cốc”, mùa màng bội thu, nhân dân no đủ thì mọi người dân ở các làng xã thuộc vùng An Dương cũ lại tưng bừng mở hội và hợp tế tại Từ Cả

Lương Xâm. Đứng chân chủ tế đích thân phải là chánh tổng. Sau lễ hợp tế, các đoàn mới cùng nghi vệ Thành hoàng của làng mình tỏa về các làng mở hội vui chơi, diễn trò “bách hý”. Lễ phẩm dùng trong ngày hội có: lợn, gà, xôi, rượu, bánh dày, hoa quả.

Trong lễ hội Từ Lương Xâm, cuộc hành lễ của hàng chục làng xã (nay là các phường thuộc quận Hải An), rước kiệu từ đình làng mình tới chầu trước sân “từ Cả”, đã tạo nên sự xúc động tâm linh hướng về cội nguồn mạnh mẽ.

Trường tồn cùng Từ Cả, lễ hội Từ Lương Xâm đã trở thành ý thức tình cảm cao nhất khi tâm linh người Hải Phòng hướng về tổ tiên, nguồn cội của mình. Đây là dịp để nhân dân ôn lại truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, công đức lớn lao của Đức vua Ngô Quyền, “Ông tổ trung hưng” của dân tộc, và đây cũng là dịp hàng triệu con tim, khối óc từ già, trẻ, gái, trai tìm về ngưỡng vọng, tự hứa với lòng mình cùng gắng sức, đồng lòng xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, vững mạnh.

Với những giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, Di tích lịch sử khu vực Từ Lương Xâm - Căn cứ bản doanh của Ngô Quyền năm 938 được xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2025; Nhân sự kiện kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng (13/5/1955 - 13/5/2025), Lễ hội Từ Lương Xâm được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2022.

Thư mời

Viết bài đăng trên Bản tin Khoa học & Kinh tế Hải Phòng

Bản tin Khoa học và Kinh tế là ấn phẩm thông tin khoa học của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng, được xuất bản và phát hành định kỳ 04 số/năm.

Nội dung Bản tin đăng tải các sự kiện chính trị, xã hội lớn của đất nước và các hoạt động của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội; Thông tin những thành tựu, kiến thức khoa học kỹ thuật và những ứng dụng thực tiễn nhằm trao đổi, cung cấp kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, triển khai thực tiễn từ sản xuất, kinh doanh; Tôn vinh các nhà khoa học, trí thức, doanh nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương, đất nước.

Ban Biên tập Bản tin Khoa học và Kinh tế Hải Phòng trân trọng kính mời các tác giả trong và ngoài nước quan tâm viết và gửi bài đăng trên Bản tin với các nội dung liên quan.

Bài viết không dài quá 5 trang (cỡ chữ 14, font chữ: Times New Roman, bao gồm cả bảng biểu, hình minh họa, ghi chú, tài liệu tham khảo và là công trình nghiên cứu của chính tác giả.

Chi tiết xin liên hệ:

**Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật
thành phố Hải Phòng**

Địa chỉ: Số 6-8 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Email: lienhiephoihaiphong@gmail.com

Điện thoại: 0225 3 746209

